

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Đỗ Hồng Ngọc

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH LỘC PHÁT H68**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên: Đỗ Hồng Ngọc

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đỗ Hồng Ngọc

Mã SV: 2212401019

Lớp : QT2601K

Ngành : Quản trị kinh doanh

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH

Thương mại Anh Lộc Phát H68

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1.Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp.

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68.
- Phân tích thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68.
- Đề xuất một số biện pháp để hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68.

2.Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Số liệu về thực trạng công tác kế toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68.
- Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68, sử dụng số liệu của năm 2024.

3.Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Công ty TNHH thương mại Anh lộc Phát H68.
- Địa chỉ :Số 12/138 Hai Bà Trưng, Phường Lê Chân, TP Hải Phòng, Việt Nam.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Thị Thúy Hồng

Học hàm, học vị : Thạc Sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 06 tháng 10 năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 27 tháng 12 năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Đỗ Hồng Ngọc

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Nguyễn Thị Thúy Hồng**
Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và công nghệ Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: **Đỗ Hồng Ngọc - QT2601K** Chuyên ngành: Kế toán - kiểm toán
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- + Cần cù, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu cho bài viết và có tinh thần học hỏi
- + Luôn chủ động và nghiêm túc trong công tác nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Chương 1: Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền vừa và nhỏ theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán. Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được tương đối chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68, có số liệu minh họa cụ thể theo hình thức Nhật ký chung (Năm 2024) . Số liệu minh họa trong bài viết khá phong phú và có tính logic.

Chương 3: Tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty, trên cơ sở đó đưa ra được một số biện pháp phù hợp với tình hình thực tế tại công ty và có tính khả thi.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	iii
DANH MỤC SƠ ĐỒ	v
LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.....	1
1.1 . Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	1
1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	2
1.2.1. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	2
1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ	2
1.2.2.1.Chứng từ kế toán	2
1.2.2.2.Tài khoản sử dụng	3
1.2.2.3. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.....	4
1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng	7
1.2.3.1.Chứng từ kế toán	7
1.2.3.2. Tài khoản sử dụng:.....	8
1.2.3.3. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.....	8
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	11
1.3.1. Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung... ..	11
1.3.2. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ	12
1.3.3. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký - sổ cái	14
1.3.4. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Kế toán máy	16
CHƯƠNG 2:THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH LỘC PHÁT H68	18
2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68	18
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68	18
2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68	18
2.1.2.1 Chức năng:	18
2.1.2.2.Nhiệm vụ:	19

2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68	19
2.1.4. Tổ chức bộ máy kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68	21
2.1.5. Vận dụng chính sách kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68	22
2.2. Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68	25
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68	25
2.2.1.1. Chứng từ sử dụng	25
2.2.1.2. Tài khoản sử dụng	25
2.2.1.3. Quy trình hạch toán	25
2.2.1.4. Thực trạng công tác kế toán tiền mặt tại Công ty	26
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68	37
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng	37
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng	37
2.2.2.3. Quy trình hạch toán	37
2.2.2.4. Thực trạng công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty	38
CHƯƠNG 3 : HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH LỘC PHÁT H68	52
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68	52
3.1.1 Một số hạn chế về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68.	53
3.2 Một số ý kiến hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68.	53
3.2.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68	53
3.2.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68	54
KẾT LUẬN	61
TÀI LIỆU THAM KHẢO	62

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TT	TỪ VIẾT TẮT	DIỄN GIẢI
1	DN	Doanh nghiệp
2	VAS	Chuẩn mực kế toán
3	TK	Tài khoản
4	BHXXH	Bảo hiểm xã hội
5	TGNH	Tiền gửi ngân hàng
6	GTGT	Giá trị gia tăng
7	TNCN	Thu nhập cá nhân
8	BHYT	Bảo hiểm y tế
9	UNC	Ủy nhiệm chi
10	KTTM	Kế toán tiền mặt
11	TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
12	HĐGTGT	Hóa đơn giá trị gia tăng
13	PC	Phiếu chi
14	VNĐ	Việt Nam Đồng

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1 Sơ đồ hạch toán tài khoản 1111	5
Sơ đồ 1.2 Sơ đồ hạch toán tài khoản 1112	6
Sơ đồ 1.3. Sơ đồ hoạch toán tài khoản 112	9
Sơ đồ 1.4. Sơ đồ hoạch toán tài khoản 1122	10
Sơ đồ 1.5.Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung	12
Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	13
Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái	14
Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán máy	16
Sơ đồ 2.1.Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Thương Mại Anh Lộc Phát H68.....	20
Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68.....	21
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ ghi sổ kế toán tại công ty.....	24
Sơ đồ 2.4. sơ đồ luân chuyển chứng từ và ghi sổ kế toán đối với TK 111	26
Sơ đồ 2.5. Sơ đồ luân chuyển chứng từ và ghi sổ kế toán đối với TK 112	37
Biểu 3.1: Bảng kiểm kê quỹ.	55
Hình 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA 2024.....	57
Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting.....	59

LỜI MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, sự phát triển và tồn tại của mỗi doanh nghiệp phụ thuộc rất lớn vào khả năng quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính. Trong đó, **vốn bằng tiền** là một bộ phận quan trọng của tài sản lưu động, là phương tiện thanh toán chủ yếu trong các giao dịch kinh tế và có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thanh toán, hiệu quả hoạt động và sự an toàn tài chính của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền không chỉ đảm bảo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra liên tục, mà còn giúp doanh nghiệp tận dụng được các cơ hội đầu tư, mở rộng hoạt động và đối phó kịp thời với những biến động của thị trường.

Tuy nhiên, trong thực tế hoạt động, nếu doanh nghiệp không xây dựng được một hệ thống kế toán vốn bằng tiền rõ ràng, minh bạch và chặt chẽ, thì rất dễ gặp phải các rủi ro như thất thoát, gian lận, mất cân đối dòng tiền hay mất khả năng thanh toán ngắn hạn. Vì vậy, việc nghiên cứu, đánh giá và hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền không chỉ là yêu cầu mang tính kỹ thuật, mà còn là một yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và đảm bảo sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp. Đây cũng chính là lý do em lựa chọn chuyên đề "Kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68" để nghiên cứu trong quá trình làm khóa luận tốt nghiệp.

Mục đích của chuyên đề là nhằm hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán vốn bằng tiền, từ đó vận dụng vào việc tìm hiểu, phân tích và đánh giá thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68 – nơi tôi thực tập. Trên cơ sở đó, đề tài hướng đến việc đề xuất một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty, góp phần hoàn thiện hơn công tác kế toán và hỗ trợ hoạt động tài chính của doanh nghiệp được an toàn, minh bạch và hiệu quả hơn.

Là một sinh viên sắp ra trường em rất muốn được vận dụng những kiến thức đã học ở nhà trường cùng với tình hình thực tế ở Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68 để hạch toán, nghiên cứu .

Trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68 vừa qua, ngoài những kiến thức đã được học ở trường em còn được tiếp xúc với thực tế công việc của kế toán. Điều đó đã giúp em nắm vững hơn kiến thức đã được học đồng thời được bổ sung so sánh giữa kiến thức đã được học với kiến thức thực tế trong thời gian tập làm, giúp em có được sự tự tin, giảm bớt bỡ ngỡ khi ra trường đi làm sau này. Báo cáo gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68

Chương 3: Hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Khái niệm

Vốn bằng tiền là phần quan trọng của tài sản doanh nghiệp, phản ánh toàn bộ số tiền hiện có và sẵn sàng thanh toán tại một thời điểm. Đây là tài sản có tính thanh khoản cao nhất, dùng để chi trả nợ ngắn hạn, thực hiện giao dịch tài chính và đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục. Trong kế toán, vốn bằng tiền gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng .

Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Kế toán phải lập đầy đủ phiếu thu, phiếu chi theo quy định khi phát sinh các hoạt động thu – chi. Mọi khoản thu, chi, xuất – nhập tiền và ngoại tệ phải được ghi chép hằng ngày theo đúng trình tự, đồng thời tính toán số tiền hiện có trong quỹ và tại các tài khoản ngân hàng để phục vụ kiểm tra, đối chiếu.

Kế toán cũng phải hạch toán và quản lý các khoản ký cược, ký quỹ của đơn vị khác như tiền của doanh nghiệp. Với giao dịch bằng ngoại tệ, cần quy đổi sang tiền Việt theo tỷ giá ngân hàng tại thời điểm phát sinh:

- + Bên nợ: áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế.
- + Bên có: áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Kế toán phải theo dõi chặt chẽ lưu chuyển tiền tệ để tránh sai sót và đảm bảo số liệu giữa sổ kế toán, thủ quỹ và sổ phụ ngân hàng luôn khớp nhau. Khi có chênh lệch phải tìm nguyên nhân và điều chỉnh kịp thời.

Kế toán kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp và hợp lý của chứng từ; hướng dẫn các phòng ban về quy định và cách lập hóa đơn, chứng từ, biểu mẫu.

Hằng ngày, kế toán báo cáo tình hình thu – chi và giao dịch ngân hàng cho ban giám đốc; đồng thời làm việc với ngân hàng về các nghiệp vụ liên quan.

Kế toán cũng phải theo dõi số dư tiền gửi tại từng ngân hàng, cả bằng VND và ngoại tệ.

1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.2.1. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ

1.2.2.1. Chứng từ kế toán

Chứng từ sử dụng:

-Phiếu thu (Mẫu 01-TT)

-Phiếu chi (Mẫu 02-TT)

-Ngoài ra một số chứng từ đi kèm: Hóa đơn GTGT, Phiếu nhập kho, Phiếu xuất kho, Giấy tạm ứng ...

Trình tự luân chuyển chứng từ

- Phiếu thu được lập để xác định số tiền mặt hoặc ngoại tệ nhập quỹ, làm căn cứ cho thủ quỹ thu tiền, ghi sổ quỹ và để kế toán ghi nhận các khoản thu liên quan. Với ngoại tệ, phải kiểm tra và lập “Bảng kê ngoại tệ” kèm phiếu thu, ghi rõ tỷ giá tại thời điểm nhập quỹ để quy đổi ra tiền Việt và ghi sổ.

Phiếu thu do kế toán thanh toán lập thành 3 liên, viết một lần bằng giấy than: liên 1 lưu tại quỹ, liên 2 giao cho người nộp tiền, liên 3 dùng để luân chuyển và ghi sổ kế toán.

+ Quy trình luân chuyển phiếu thu : Kế toán tiền mặt lập phiếu thu (3 liên), trình kế toán trưởng và giám đốc ký duyệt. Sau đó lưu liên 1 và chuyển liên 2, 3 cho thủ quỹ. Thủ quỹ thu tiền, ký nhận và đưa cho người nộp tiền ký; người nộp giữ liên 3, liên 2 trả lại thủ quỹ để ghi sổ quỹ. Thủ quỹ chuyển liên 2 cho kế toán tiền mặt để ghi sổ kế toán. Phiếu thu được chuyển cho bộ phận liên quan ghi sổ rồi trả lại kế toán tiền mặt để lưu.

- Phiếu chi : được lập để xác định các khoản tiền mặt, ngoại tệ thực tế xuất quỹ và là căn cứ để thủ quỹ xuất quỹ, ghi sổ quỹ và kế toán ghi sổ kế toán. Khi chi ngoại tệ phải ghi rõ tỷ giá, đơn giá xuất tại thời điểm xuất quỹ để tính ra tổng số tiền đồng để ghi sổ.

Phiếu chi do kế toán trưởng hoặc kế toán tiền mặt lập thành 2 hoặc 3 liên, 3 liên trong trường hợp doanh nghiệp có đơn vị cấp trên trong đó liên 1 lưu tại

quyền, liên 2 dùng để luân chuyển và ghi sổ kế toán, liên 3 (nếu có) chuyển cho kế toán cấp trên.

+ Quy trình luân chuyển phiếu chi :

Bộ phận liên quan chuẩn bị và nộp chứng từ chi tiền để duyệt chi. Kế toán tiền mặt căn cứ chứng từ đã duyệt lập phiếu chi (3 liên) và trình ký. Sau khi nhận phiếu chi đã ký, kế toán lưu liên 1 và chuyển liên 2, 3 cho thủ quỹ. Thủ quỹ chi tiền, ký phiếu chi và yêu cầu người nhận tiền ký; người nhận giữ liên 3, liên 2 trả lại thủ quỹ để ghi sổ quỹ. Thủ quỹ chuyển liên 2 cho kế toán tiền mặt để ghi sổ. Phiếu chi được chuyển cho bộ phận liên quan ghi sổ, rồi trả về kế toán tiền mặt để lưu.

- Giấy đề nghị tạm ứng : là căn cứ để xét duyệt tạm ứng, làm thủ tục lập phiếu chi và xuất quỹ cho tạm ứng.

Giấy thanh toán tạm ứng : liệt kê các khoản tiền đã nhận tạm ứng và các khoản chi của người nhận tạm ứng làm căn cứ để thanh toán tạm ứng và ghi sổ kế toán.

Giấy đề nghị thanh toán : được dùng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ để làm thủ tục, căn cứ thanh toán và ghi sổ kế toán trong trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận tạm ứng.

Ngoài ra, còn có các chứng từ có liên quan khác phiếu thu, phiếu chi như giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tiền tạm ứng, hóa đơn bán hàng, biên lai thu tiền,...

1.2.2.2. Tài khoản sử dụng

- Tài khoản sử dụng để hạch toán tiền mặt tại quỹ là TK 111 “Tiền mặt”

* Kết cấu và nội dung phản ánh tài khoản này bao gồm:

- Bên nợ:

+ Các khoản tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, kim loại quý, đá quý nhập quỹ, nhập kho.

+ Số thừa quỹ phát hiện khi kiểm kê.

+ Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ tăng khi điều chuyển.

- Bên có:

+ Các khoản tiền mặt ngân phiếu ngoại tệ, kim loại quý, đá quý xuất.....

- + Số thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- + Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ giảm khi điều chỉnh
- Dư nợ: Các khoản tiền ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, kim loại quý, đá quý hiện tồn tại quỹ.

- Tài khoản 111 gồm 2 loại TK cấp 2:

Tài khoản 111.1: “ tiền Việt Nam” phản ánh tình hình thu, chi, thừa, thiếu, tồn quỹ tiền Việt Nam, ngân phiếu tại doanh nghiệp.

Tài khoản 111.2: “Tiền ngoại tệ” phản ánh tình hình thu, chi, thừa thiếu, điều chỉnh tỷ giá, tồn quỹ ngoại tệ tại doanh nghiệp quy đổi ra đồng Việt Nam.

Cơ sở pháp lý để ghi Nợ TK 111 là các phiếu thu, còn cơ sở để ghi bên Có TK 111 là phiếu chi.

1.2.2.3. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp

Chi phản ánh vào TK 111 số tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, kim loại quý, đá quý thực tế nhập, xuất quỹ. Các khoản tiền, vàng, bạc, kim loại quý, đá quý do đơn vị hoặc cá nhân khác ký cược, ký quỹ tại đơn vị thì quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị. Riêng vàng, bạc, kim loại quý, đá quý trước khi nhập quỹ phải làm đầy đủ các thủ tục về cân đo, đóng, đếm số lượng, trọng lượng và giám định chất lượng sau đó tiến hành niêm phong có xác nhận của người ký cược, ký quỹ trên dấu niêm phong.

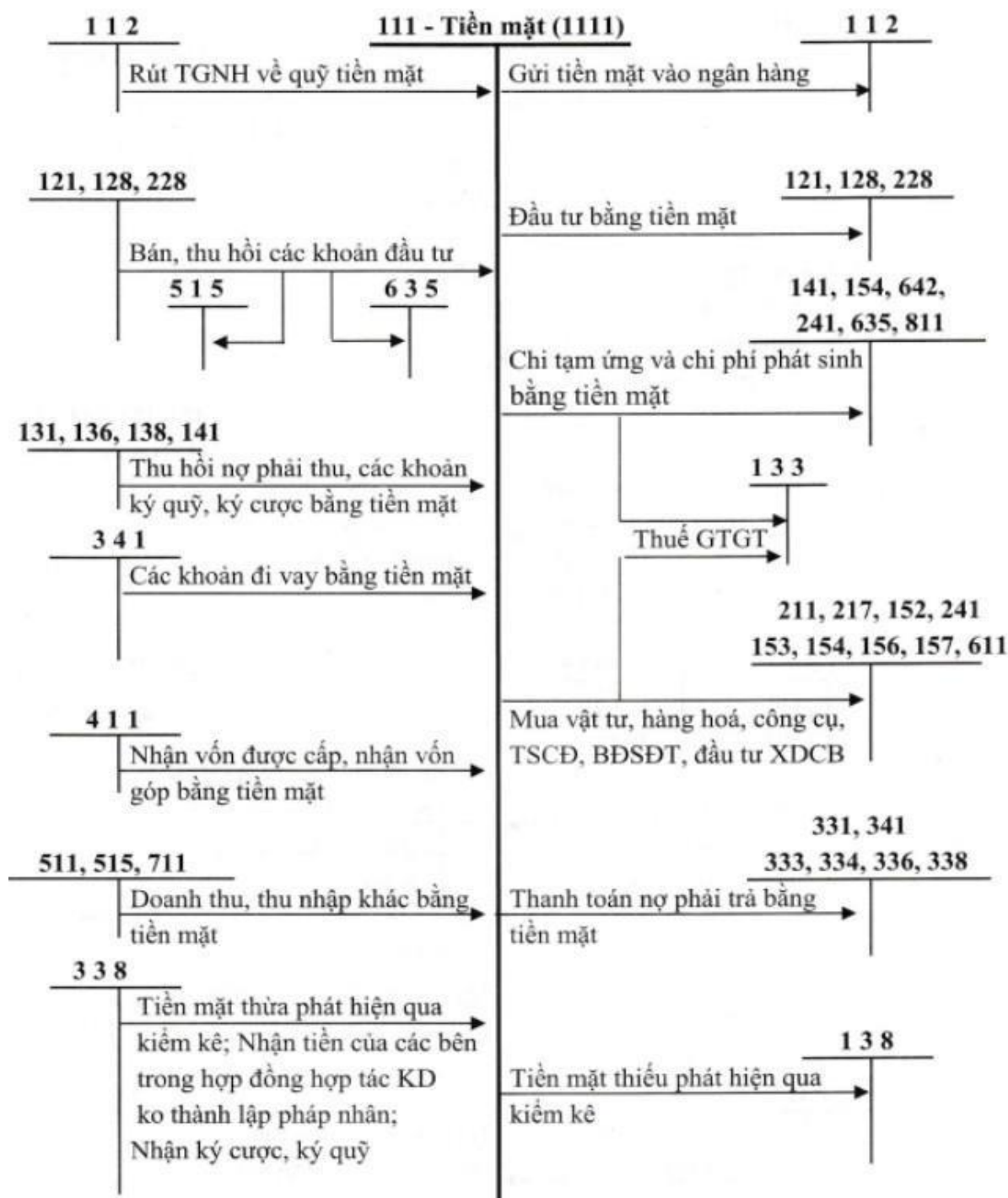
Khi tiến hành nhập quỹ, xuất quỹ phải có phiếu thu, chi hoặc chứng từ nhập xuất vàng bạc, kim loại quý, đá quý và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép xuất, nhập quỹ theo quy định của chế độ chứng từ hạch toán.

Kế toán quỹ tiền mặt chịu trách nhiệm mở sổ và giữ sổ quỹ, ghi chép theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, kim loại quý, đá quý, tính ra số tiền tồn quỹ tại mọi thời điểm. Riêng vàng bạc, kim loại quý, đá quý nhận ký cược phải theo dõi trên một sổ hay một phần sổ.

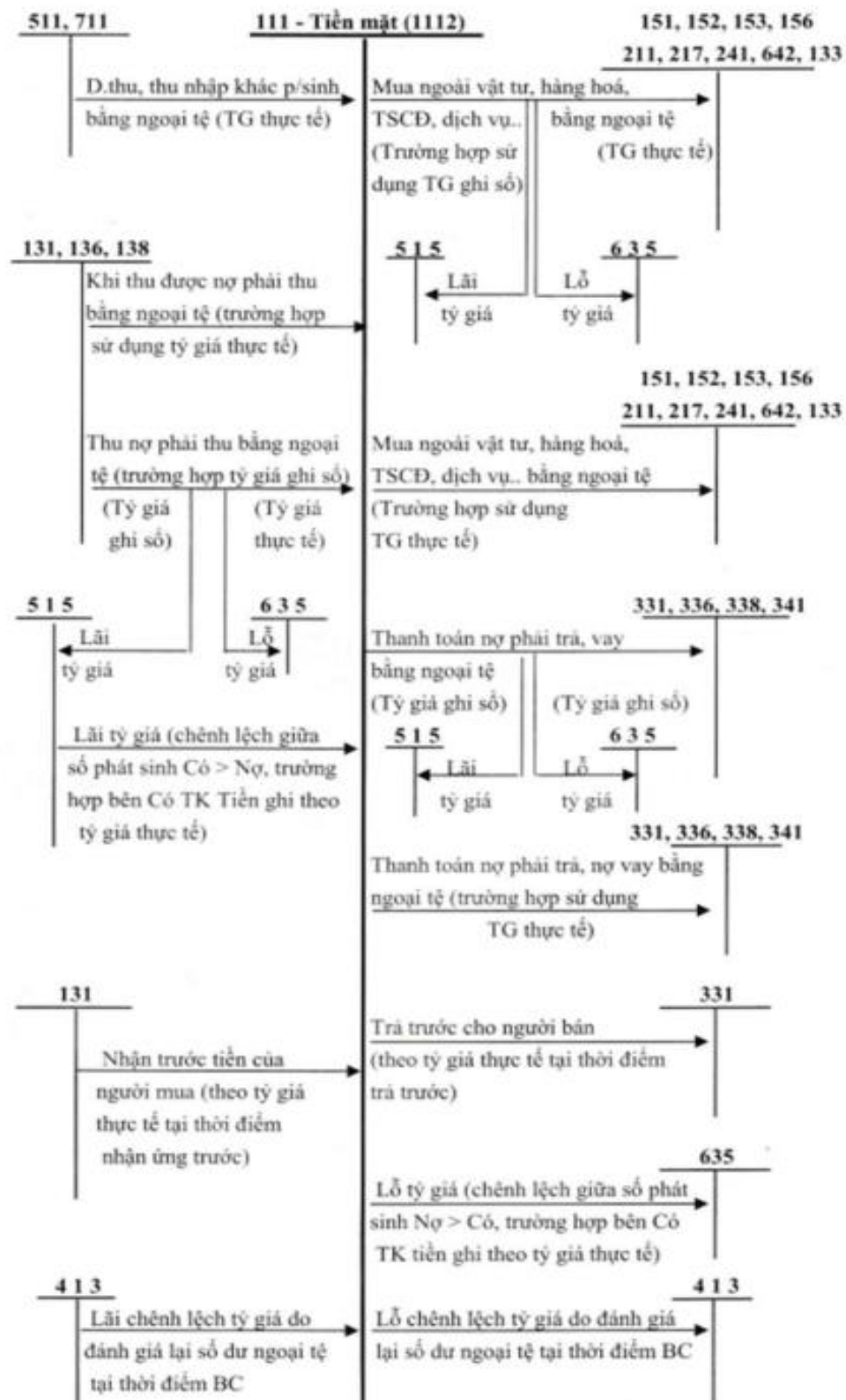
Thủ quỹ là người chịu trách nhiệm giữ gìn, bảo quản và thực hiện các nhiệm vụ xuất, nhập tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim loại quý, đá quý tại quỹ. hằng ngày thủ quỹ phải thường xuyên kiểm kê tiền tồn quỹ thực tế và tiến hành đối chiếu với số liệu trên sổ quỹ, sổ kế toán. Nếu có chênh lệch kế toán và thủ quỹ phải tự kiểm

tra để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch trên cơ sở báo cáo thừa hoặc thiếu hụt.

Phương pháp hạch toán tài khoản 111 (Tiền mặt)



Sơ đồ 1.1 Sơ đồ hạch toán tài khoản 1111



Sơ đồ 1.2 Sơ đồ hạch toán tài khoản 1112

1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng

1.2.3.1. Chứng từ kế toán

- Ủy nhiệm chi: doanh nghiệp dùng để gửi cho Ngân hàng tại nơi mở tài khoản để trích một số tiền nhất định trong tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.
- Giấy báo nợ: khi doanh nghiệp rút tiền hoặc thanh toán cho nhà cung cấp qua ngân hàng.
- Bảng sao kê của ngân hàng: Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp
- Giấy báo có: khi doanh nghiệp gửi tiền hoặc nhận được tiền thanh toán qua ngân hàng.

***Trình tự luân chuyển chứng từ thu TGNH**

- (1) Ngân hàng phục vụ đơn vị nhận UNC (kèm giấy báo Có) cho khách hàng (liên 2, liên 3).
- (2) Ngân hàng chuyển UNC (kèm giấy báo Có) cho kế toán TGNH nhận. Cuối ngày ngân hàng phát hành giấy báo số dư tài khoản.
- (3) Kế toán ngân hàng ghi sổ kế toán TGNH.
- (4) Kế toán ngân hàng chuyển UNC (kèm giấy báo Có) cho bộ phận kế toán liên quan.
- (5) Kế toán liên quan ghi sổ, sau đó chuyển trả UNC (kèm giấy báo Có) cho kế toán ngân hàng.

(6) Kế toán ngân hàng lưu chứng từ. Quy trình luân chuyển kết thúc.

-Trình tự luân chuyển chứng từ chi TGNH

- (1) Kế toán TGNH viết UNC (kèm giấy báo Nợ) gồm 3 liên.
- (2) Kế toán trưởng, chủ tài khoản ký UNC (kèm giấy báo Nợ) gồm 3 liên.
- (3) Kế toán TGNH nhận lại UNC (kèm giấy báo Nợ), chuyển ra ngân hàng.
- (4) Ngân hàng làm thủ tục, ký UNC (kèm giấy báo Nợ), lưu 1 bản; 1 bản gửi cho đơn vị hưởng tiền (liên 2) – (nếu cùng hệ thống ngân hàng). Trường hợp không cùng hệ thống ngân hàng thì UNC (kèm giấy báo Nợ) viết 4 liên; ngân hàng chuyển cho
ngân hàng phục vụ 2 liên; 1 liên gửi lại kế toán TGNH.

(5) Kế toán TGNH ghi sổ và chuyển UNC (kèm giấy báo Nợ) cho bộ phận liên quan.

(6) Bộ phận kế toán liên quan ghi sổ, sau đó chuyển trả UNC (kèm giấy báo Nợ) cho kế toán TGNH.

(7) Kế toán TGNH lưu chứng từ. Quá trình luân chuyển kết thúc

1.2.3.2. Tài khoản sử dụng:

Hạch toán tiền gửi ngân hàng (TGNH) được thực hiện trên tài khoản 112. Kết cấu và nội dung tài khoản này như sau:

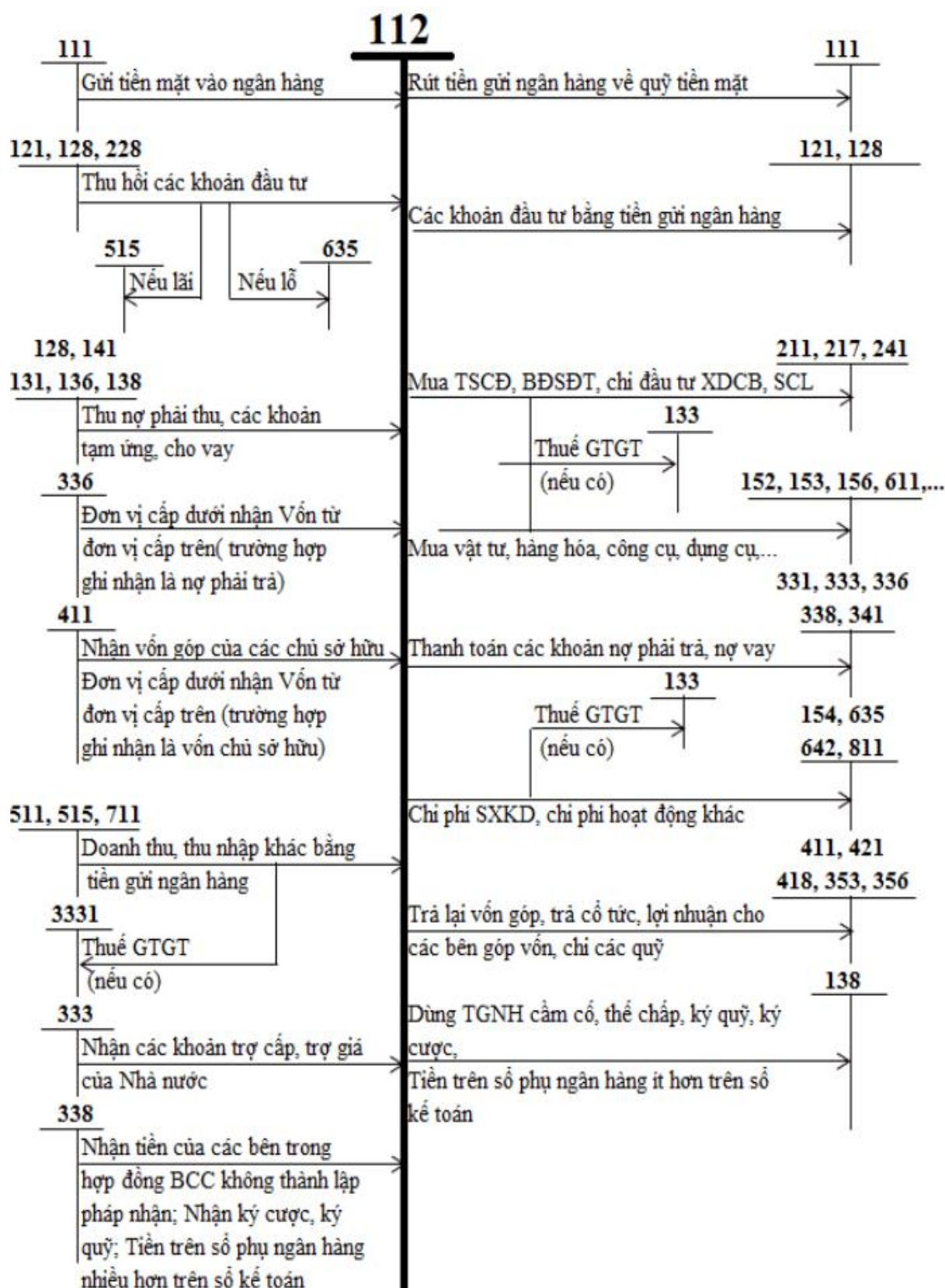
- Bên nợ: Các khoản tiền gửi vào ngân hàng.
- Bên có: Các khoản tiền rút ra từ ngân hàng.
- Dư nợ: Số tiền hiện còn gửi tại ngân hàng. Tài khoản 112 có 2 TK cấp 2
 - TK 112.1: Tiền Việt Nam: Phản ánh tiền Việt Nam đang gửi tại ngân hàng
 - TK 112.2: Ngoại tệ: Phản ánh các khoản ngoại tệ đang gửi tại ngân hàng được quy đổi ra đồng Việt Nam

1.2.3.3. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

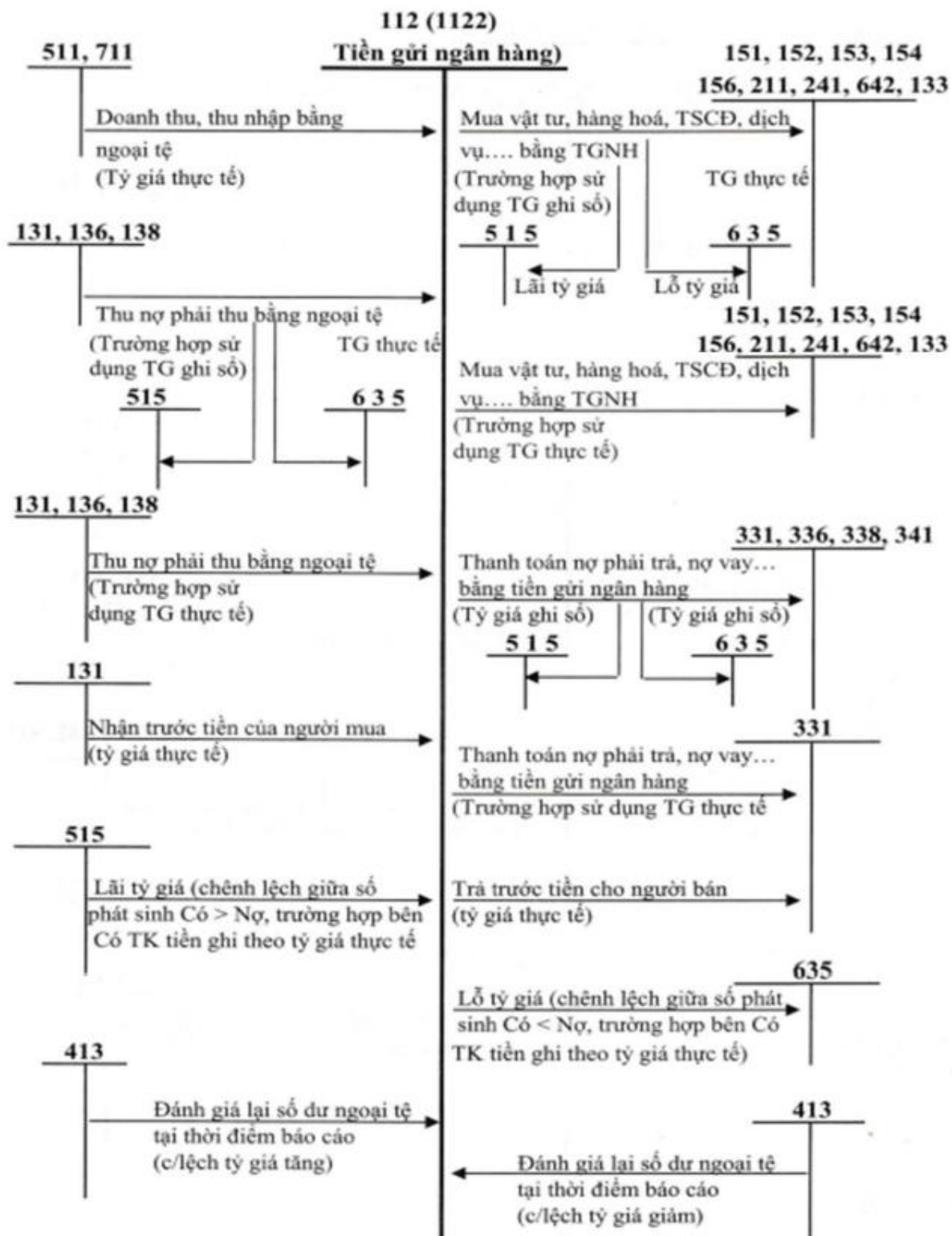
- Doanh nghiệp chỉ được phát hành chứng từ thanh toán trong phạm vi số dư tài khoản TGNH; nếu vượt quá sẽ vi phạm kỷ luật thanh toán và bị phạt, nên kế toán phải theo dõi số dư thường xuyên. Khi nhận chứng từ ngân hàng, kế toán phải đối chiếu với chứng từ gốc; nếu có chênh lệch giữa số liệu doanh nghiệp và ngân hàng, cần thông báo để cùng xác minh và xử lý. Cuối kỳ chưa rõ nguyên nhân thì tạm ghi theo chứng từ ngân hàng, phần chênh lệch hạch toán vào tài khoản chờ xử lý (TK 138.3 hoặc TK 338.1) và tiếp tục kiểm tra ở kỳ sau để điều chỉnh.

- Nếu doanh nghiệp mở nhiều tài khoản ngân hàng, kế toán phải theo dõi chi tiết từng tài khoản để tiện đối chiếu. Với đơn vị phụ thuộc, cần mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi và kế toán phải lập sổ chi tiết để giám sát việc sử dụng từng loại tiền gửi

Phương pháp hạch toán tài khoản 112 (Tiền gửi ngân hàng)



Sơ đồ 1.3. Sơ đồ hạch toán tài khoản 112



Sơ đồ 1.4. Sơ đồ hạch toán tài khoản 1122

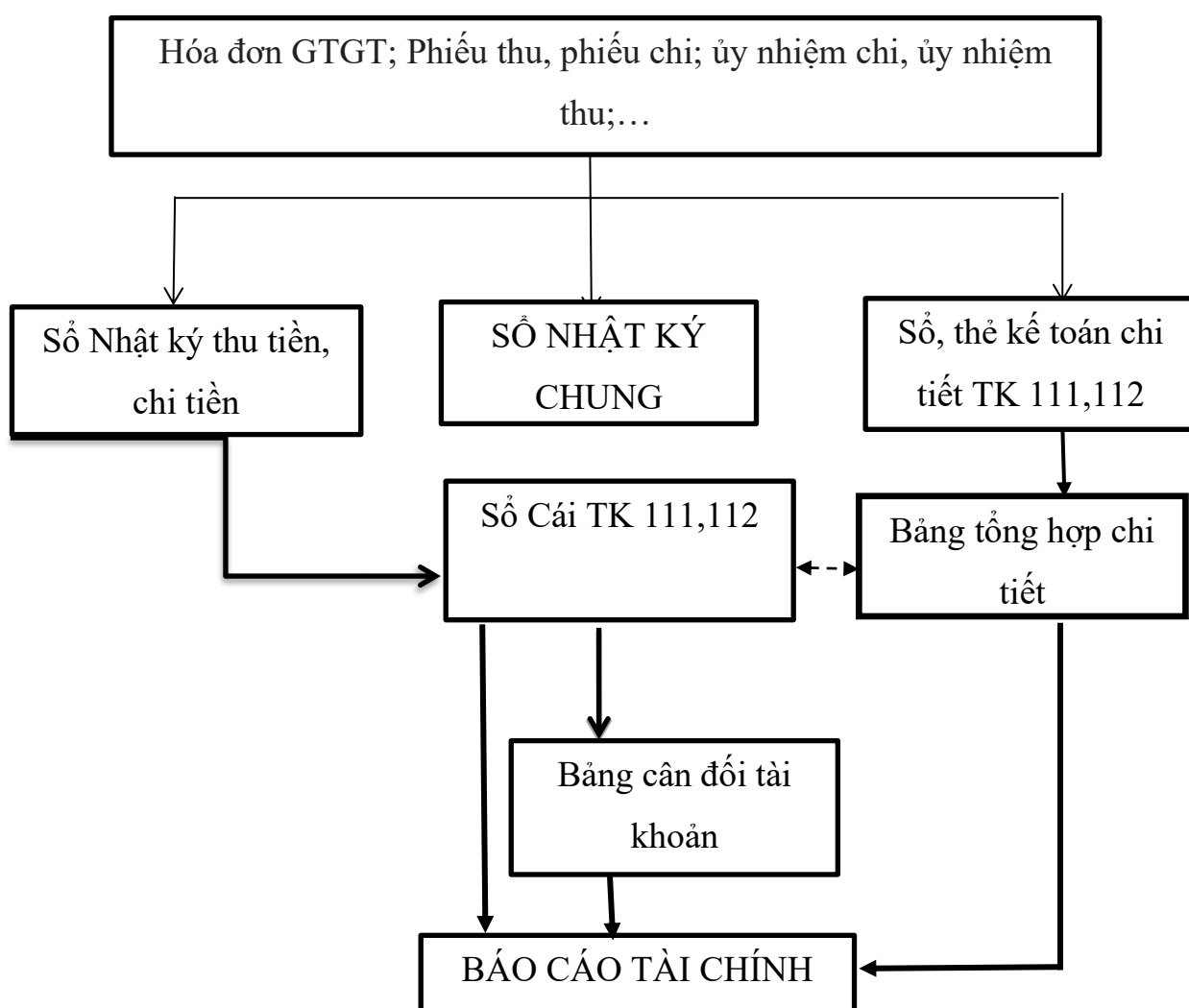
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.3.1. Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

* *Đặc điểm:* Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm ghi vào sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

- * *Các loại sổ:*
- Sổ Nhật ký chung
 - Sổ Cái
 - Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

* *Sơ đồ kế toán:*



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————→

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: —————→

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: <----->

Sơ đồ 1.5. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

- Hàng ngày căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung, sổ Nhật ký thu tiền, chi tiền và sổ thẻ kế toán chi tiết theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế để ghi vào sổ cái từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, từ đó lập các sổ khác có liên quan.

- Cuối kỳ, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết các tài khoản, cộng số liệu trên sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp số liệu giữa sổ cái và bảng tổng hợp, số liệu này được dùng để lập báo cáo tài chính.

Theo nguyên tắc, tổng phát sinh nợ và có trên bảng cân đối phải bằng tổng phát sinh nợ và có trên sổ Nhật ký chung

1.3.2. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

*** Đặc điểm:**

Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

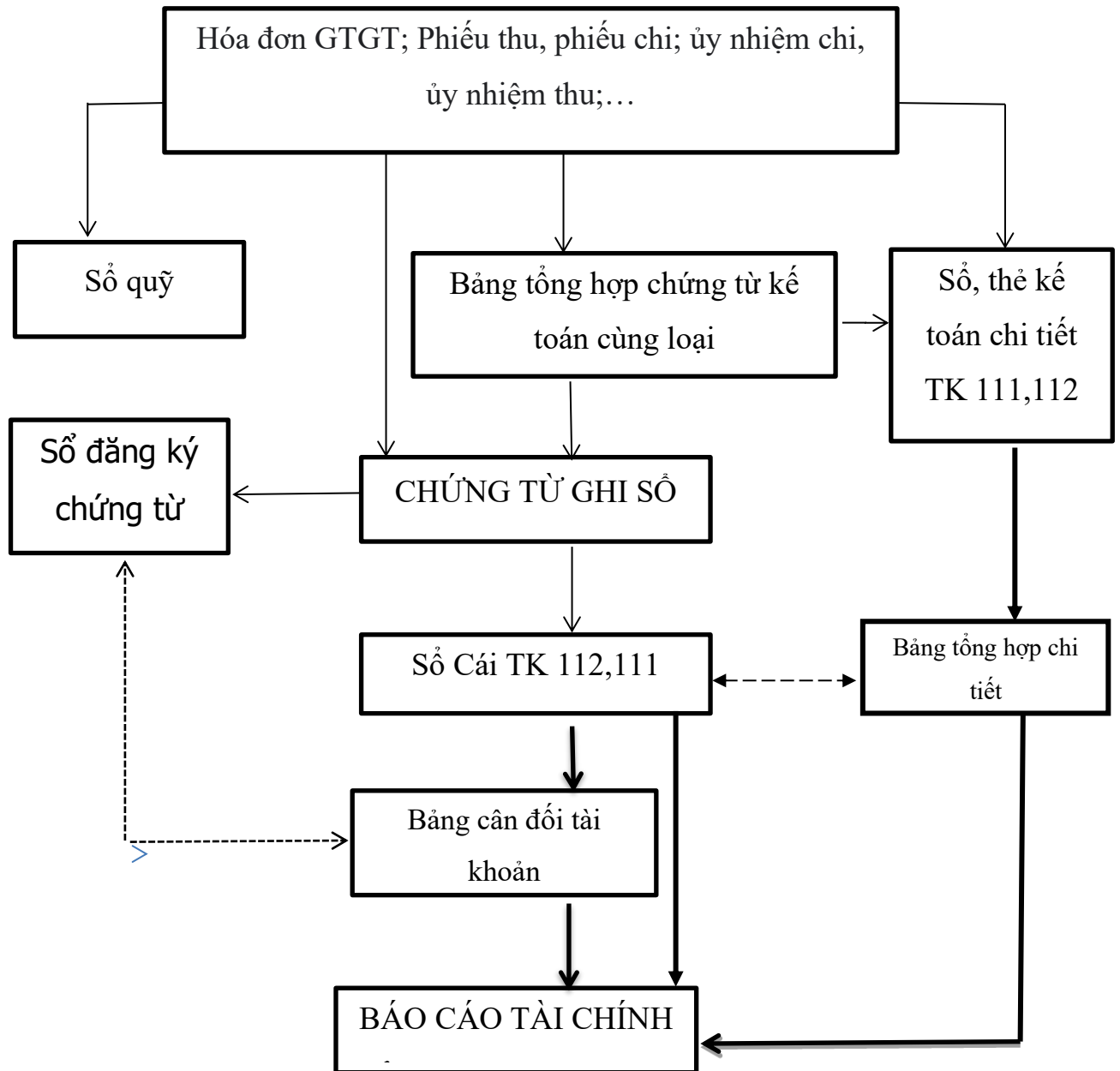
Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng kiểm duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

*** Các loại sổ:** - Chứng từ ghi sổ;

- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

** Sơ đồ kế toán:*



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng: $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

- Hàng ngày hoặc định kỳ, kế toán căn cứ vào chứng từ hoặc bảng tổng hợp chứng từ đã kiểm tra để lập Chứng từ ghi sổ, ghi vào Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, rồi ghi tiếp vào Sổ Cái và các sổ, thẻ chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, khóa sổ, tính tổng phát sinh Nợ, Có và số dư từng tài khoản trên Sổ Đăng ký và Sổ Cái, căn cứ đó lập Bảng cân đối số phát sinh. Tổng phát

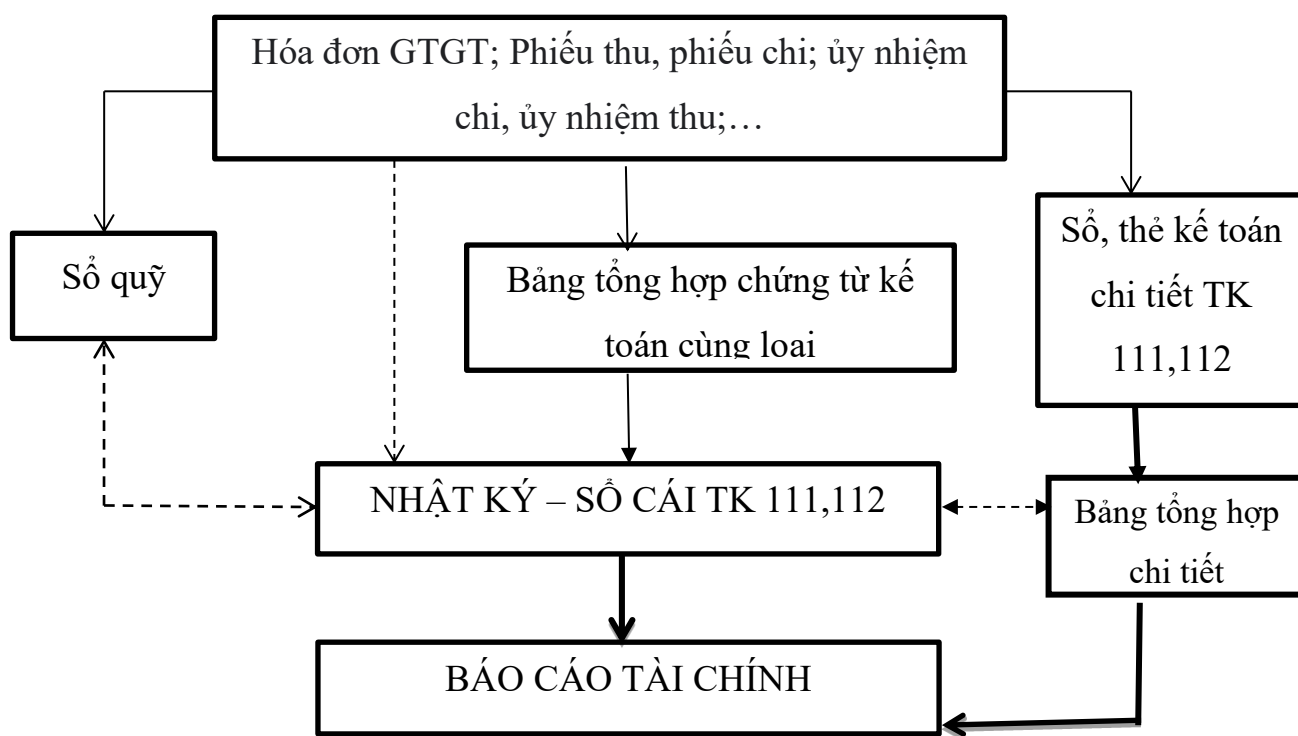
sinh Nợ, Có trên bảng cân đối phải bằng nhau và bằng tổng phát sinh trên sổ Đăng ký; tổng số dư Nợ, Có trên bảng cân đối phải bằng nhau và số dư từng tài khoản phải khớp với bảng tổng hợp chi tiết.

1.3.3. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký - sổ cái

* **Đặc điểm:** Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký chung – Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

- * **Các loại sổ:** - Sổ Nhật ký; Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

* **Sơ đồ kế toán:**



Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng: $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: $\longleftrightarrow$

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ,

trước hết xác định TK ghi Nợ, TK ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái. Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ Cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập,...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

- Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký – Sổ Cái, được dùng để ghi vào Sổ có liên quan.

- Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, Có của từng TK ở phần Sổ Cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng TK trên Nhật ký – Sổ Cái.

Về nguyên tắc, Tổng số tiền của cột Phát sinh ở phần Nhật ký bằng Tổng số phát sinh Nợ của tất cả các TK cũng bằng Tổng số phát sinh Có của tất cả các TK. Tổng số dư Nợ các TK bằng Tổng số dư Có của các TK.

- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết cũng phải được khóa sổ để cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng. Căn cứ vào số liệu khóa sổ của các đối tượng lập Bảng tổng hợp chi tiết cho từng TK. Số liệu trên Bảng tổng hợp chi tiết được đối chiếu với số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và số dư cuối tháng của từng TK trên sổ Nhật ký – Sổ Cái.

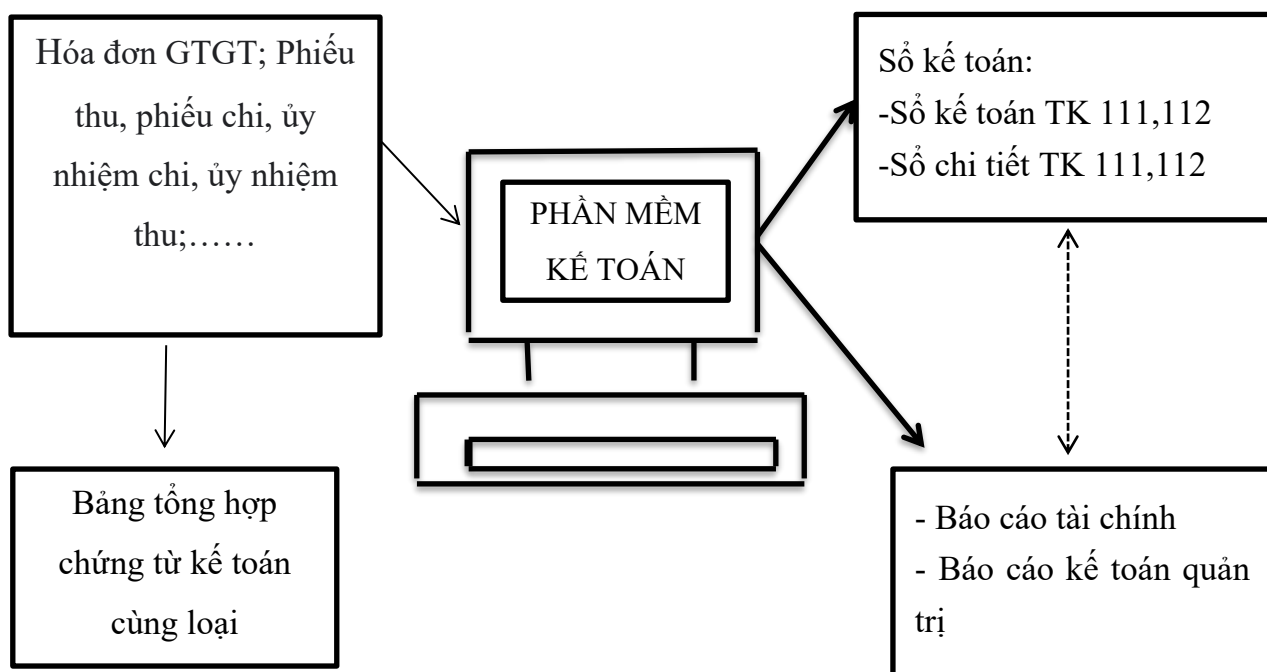
- Số liệu trên Nhật ký – Sổ cái và trên Bảng tổng hợp chi tiết sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập BCTC.

1.3.4. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Kế toán máy

* **Đặc điểm:** Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và BCTC theo quy định.

* **Các loại sổ:** Phần kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

* **Sơ đồ kế toán:**



Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán máy

Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày: —————>

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm: —————>

Đối chiếu, kiểm tra: <----->

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định TK ghi Nợ, TK ghi Có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký – Sổ Cái) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng (hoặc bất kỳ thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập BCTC. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với BCTC sau khi đã in ra giấy.

- Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH LỘC PHÁT H68

2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68

-Tên doanh nghiệp : Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68

-Tên quốc tế: ANH LOC PHAT H68 TRADING COMPANY LIMITED

-Tên viết tắt : ANH LOC PHAT H68

-Mã số thuế: 0202164233

-Địa chỉ :Số 12/138 Hai Bà Trưng, Phường Lê Chân, TP Hải Phòng, Việt Nam

-Người đại diện: Nguyễn Hải Anh

-Loại hình doanh nghiệp : Công ty trách nhiệm hữu hạn ngoài NN

-Ngày hoạt động: 15/06/2022

-Vốn điều lệ: 500 triệu VNĐ

2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68

Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68 được thành lập ngày 15/06/2022, theo Giấy phép kinh doanh số 0202164233 do Sở KH&ĐT Hải Phòng cấp.

Trải qua 3 năm hình thành và phát triển, công ty đã dần ổn định và khẳng định vị thế trên thị trường, không ngừng đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng công trình, mở rộng quan hệ đối tác, và đạt hiệu quả cao trong thi công, đấu thầu.

Bên cạnh đó, công ty chú trọng trẻ hóa đội ngũ cán bộ kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, và áp dụng quy trình công nghệ tiên tiến, từ đó xây dựng được đội ngũ cán bộ, lái xe chuyên nghiệp, có kinh nghiệm quản lý, điều hành tốt.

Nhờ sự nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ, nhân viên, công ty đã tạo dựng được uy tín, niềm tin với khách hàng và được đánh giá là đối tác đáng tin cậy, có tiềm năng phát triển bền vững trong lĩnh vực xây dựng và xuất nhập khẩu.

2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68

2.1.2.1 Chức năng:

- Từ khi thành lập đến nay, nhất là sau khi chuyển sang cơ chế thị trường, Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68 luôn tìm ra đường đi đúng cho mình nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, đứng vững và phát triển trên thị trường đi đôi với các biện pháp tăng năng suất lao động, tăng doanh thu.

- Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu ổn định, lâu dài trên cơ sở đảm bảo lợi ích hài hòa của Công ty và người trồng mía.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, tối đa hóa lợi ích của khách hàng để tạo giá trị gia tăng chung cho công ty và xã hội.

- Tăng trưởng bền vững.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và thu nhập của người lao động.

- Đóng góp thiết thực cho ngân sách địa phương và quan tâm đến công tác an sinh xã hội của cộng đồng.

2.1.2.2.Nhiệm vụ:

Đăng kí kinh doanh và kinh doanh theo đúng các ngành nghề trong giấy đăng kí thành lập doanh nghiệp. Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68 xác định việc đảm bảo và phát triển vốn được giao là một trong những nhiệm vụ hàng đầu.

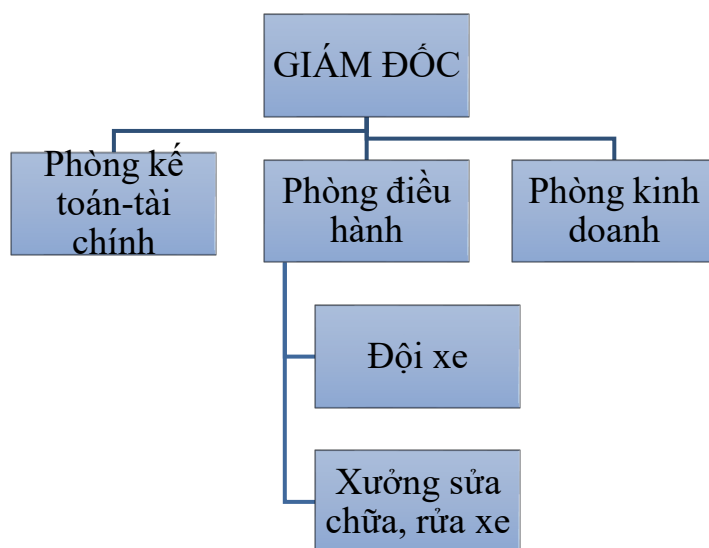
Thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định pháp luật như kê khai thuế, nộp thuế. Nghiên cứu thị trường, nhu cầu khách hàng để sản xuất những sản phẩm phù hợp với nhu cầu tiêu dùng của khách hàng và phải xây dựng cho mình những kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp lý. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

Không ngừng nâng cao đổi mới phương thức sản xuất và trang thiết bị sản xuất, CNH, HĐH nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian, công sức, đem lại hiệu quả.

Hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, người lao động và không ngừng nâng cao trình độ của cán bộ công nhân viên.

2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68

Công ty TNHH Thương Mại Anh Lộc Phát H68 có một hệ thống đội ngũ nhân viên và lãnh đạo chuyên nghiệp hóa. gồm nhiều thành viên đã có kinh nghiệm lâu năm trong các công ty lớn. Mô hình công ty được tổ chức như sau :



Sơ đồ 2.1.Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Thương Mại Anh Lộc Phát H68

* Chức năng của các phòng ban :

- Giám đốc Công ty: Chịu trách nhiệm chung điều hành công ty theo đúng quy chế tổ chức hoạt động. Giám đốc là đại diện pháp nhân của công ty được quyền tham gia đàm phán ký kết hợp đồng kinh tế, chịu trách nhiệm về toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Phòng kế toán-tài chính: Giúp giám đốc trong các lĩnh vực về công tác kế toán, tài chính; công tác quản lý vốn, tài sản; công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; công tác quản lý chi phí và phân tích hoạt động kinh tế.

- Phòng điều hành: Chịu trách nhiệm hỗ trợ hành chính, các nghiệp vụ văn thư, giám sát các hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty.

- Phòng kinh doanh: Là người giúp việc cho Giám đốc trong các lĩnh vực nghiên cứu thị trường, giá cả hàng hóa, dịch vụ. Phân tích khách hàng và kênh tiêu thụ. Lập kế hoạch Marketing, kế hoạch quảng cáo, kế hoạch tiếp thị, khuyến mại...

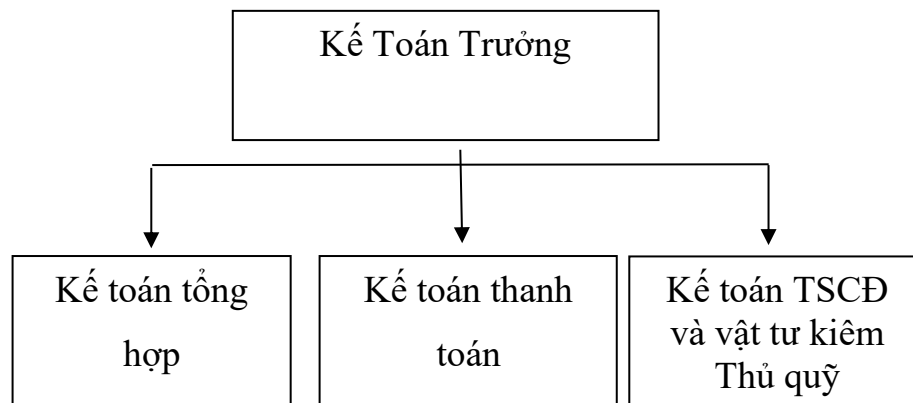
- Đội xe: kiểm tra, theo dõi về mặt kỹ thuật xe thường xuyên và đúng định kỳ theo quy định; đưa đón đúng địa điểm, đúng thời gian theo quy định, không tự

tiện lái xe đi nơi khác nếu không có sự đồng ý của đội trưởng, của lãnh đạo phòng; nhân viên lái xe khi không đi công tác, trong giờ hành chính phải có mặt tại công ty.

- Xưởng sửa chữa, rửa xe: nhân viên sửa chữa chịu trách nhiệm thực hiện các công việc trong quá trình sửa chữa xe này...

2.1.4. Tổ chức bộ máy kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68

Do đặc điểm về tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty là mô hình khép kín nên bộ máy kế toán của công ty được xây dựng theo mô hình tập trung. Phòng kế toán có nhiệm vụ tổ chức hạch toán báo cáo toàn công ty. Bộ máy kế toán được tổ chức như sau:



Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68

Chức năng nhiệm vụ và quyền hạn kế toán trong công ty

- *Kế toán trưởng*

- Tham mưu cho giám đốc công ty. quản lý công tác kế toán. thực hiện luật kế toán.

- Thực hiện kiểm tra và chịu trách nhiệm về công tác tài chính kế toán của công ty.

- *Kế toán tổng hợp*

- Thu nhập, xử lý, lưu trữ và lập phiếu chi, thu hóa đơn bán hàng từng ngày.

- Xem xét công nợ của nhà cung cấp, khách hàng

- Báo cáo thuế, tình hình sử dụng hóa đơn, lương thưởng

- Kiểm tra chứng từ hóa đơn
- Lập tờ khai giá trị gia tăng và tính thuế TNCN, TNDN. Đồng thời lập báo cáo tài chính quản trị theo tháng.
- Cân đối số liệu thu chi cho công ty. Tiến hành lập các báo cáo kết quả kinh doanh.
- Theo dõi chứng từ ngân hàng.
 - *Kế toán thanh toán:*
 - Theo dõi các khoản công nợ giữa công ty với khách hàng. Lập báo cáo nhanh về các khoản công nợ để báo cáo lên kế toán trưởng và giám đốc.
 - Kế toán tín dụng ngân hàng: Theo dõi tình hình thu chi, chuyển khoản tiền chủ đầu tư trả của các công trình, uỷ nhiệm chi đi ngân hàng chuyển tiền trả nhà cung cấp cho các đội xây dựng.
 - *Kế toán TSCĐ và vật tư kiêm thủ quỹ:*
 - Kế toán TSCĐ: theo dõi tình hình biến động của TSCĐ, tiến hành trích khấu hao cơ bản và kế hoạch sửa chữa lớn hàng tháng, hàng quý.
 - Kế toán vật tư: theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn kho của các nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ.
 - Có chức năng, nhiệm vụ giám đốc đồng vốn của công ty, là người nắm giữ tiền mặt của công ty. Thủ quỹ căn cứ vào phiếu thu, chi hợp lệ để nhập và xuất quỹ. Tuyệt đối không được tiết lộ tình hình tài chính của công ty cho người không có thẩm quyền.

2.1.5. Vận dụng chính sách kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68

- **Chế độ kế toán**
 - Công ty áp dụng chế độ kế toán theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
 - Niên độ kế toán: Bắt đầu từ 01/01 kết thúc ngày 31/12 trong một năm.
 - Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam Đồng.
 - + Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên
 - Phương pháp tính giá nguyên vật liệu, hàng hóa xuất kho

+ Tính giá xuất kho nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa, thành phẩm theo phương pháp: bình quân cả kì dự trữ

- Phương pháp tính thuế GTGT: Tính thuế GTGT theo PP khấu trừ.

- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ và phân bổ công cụ dụng cụ: Tính khấu hao TSCĐ và phân bổ CCDC theo PP đường thẳng.

- Hệ thống chứng từ kế toán áp dụng tại công ty: chi tiết **phụ lục 01**

- Báo cáo tài chính:

Hệ thống báo cáo tài chính của công ty bao gồm:

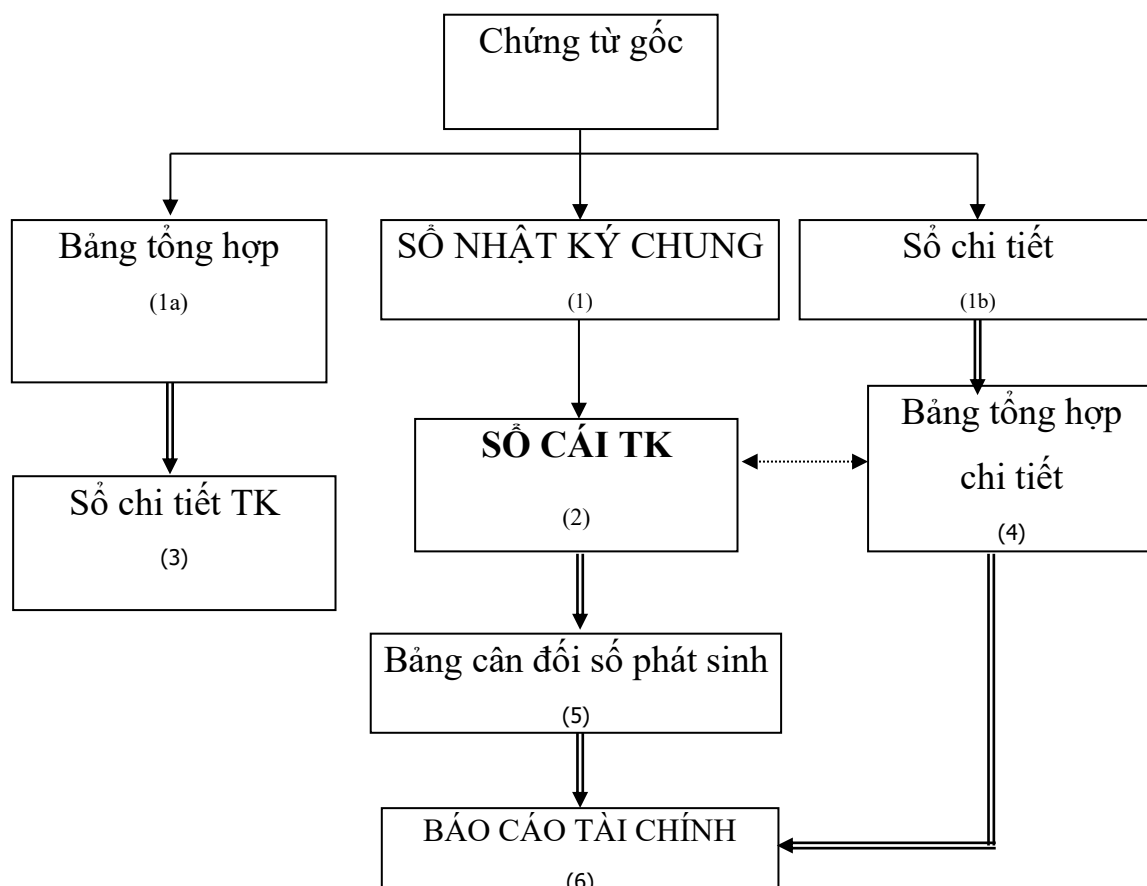
+ Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN)

+ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02-DN)

+ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03-DN)

Báo cáo tài chính được gửi cho cơ quan thuế, Cơ quan đăng ký kinh doanh, Cơ quan thống kê trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- Hình thức ghi sổ kế toán : Doanh nghiệp ghi sổ theo hình thức nhật ký chung.



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ ghi sổ kế toán tại công ty

(Nguồn trích: Phòng kế toán công ty)

Ghi chú: Ghi hàng ngày $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ. $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra. $\longleftrightarrow$

Kiểm tra, đối chiếu.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ gốc, đã được kiểm tra, kế toán tiến hành:

- Ghi nhật ký chung, sau đó từ nhật ký chung ghi vào sổ cái các tài khoản.
- Các chứng từ gốc liên quan đến thu chi tiền mặt được vào sổ quỹ tiền mặt.
- Các chứng từ gốc liên quan đến đối tượng kế toán chi tiết được dùng để ghi vào các sổ, thẻ chi tiết có liên quan.

Cuối kỳ.

- Cộng các sổ, kế toán chi tiết.
- Từ các sổ, kế toán chi tiết, kế toán lập các bảng tổng hợp chi tiết.
- Đối chiếu giữa bảng tổng hợp chi tiết với tài khoản tương ứng.

2.2.Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68

2.2.1.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu (Mẫu số 01_TT)
- Phiếu chi (Mẫu số 02_TT)
- Hóa đơn GTGT
- Biên lai thu tiền (Mẫu số 06_TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03_TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05-TT)
- Bảng kiểm kê quỹ (Mẫu số 08b_TT)
- Các chứng từ có liên quan khác

- Phiếu thu do kế toán lập 3 liên, ghi đầy đủ nội dung và ký Người lập phiếu. Sau khi thu tiền, Thủ quỹ ký xác nhận “Đã nhận đủ”, Người nộp tiền ký và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ 1 liên để ghi Sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền; các liên còn lại chuyển Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt. Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu kèm chứng từ gốc được chuyển cho kế toán để ghi sổ

- Phiếu chi do kế toán lập 3 liên, ghi đầy đủ nội dung và ký Người lập phiếu, sau đó chuyển Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt trước khi Thủ quỹ xuất quỹ. Người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ), ký và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ 1 liên để ghi Sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền. Cuối ngày, toàn bộ phiếu chi kèm chứng từ gốc được chuyển cho kế toán để ghi sổ.

2.2.1.2. Tài khoản sử dụng

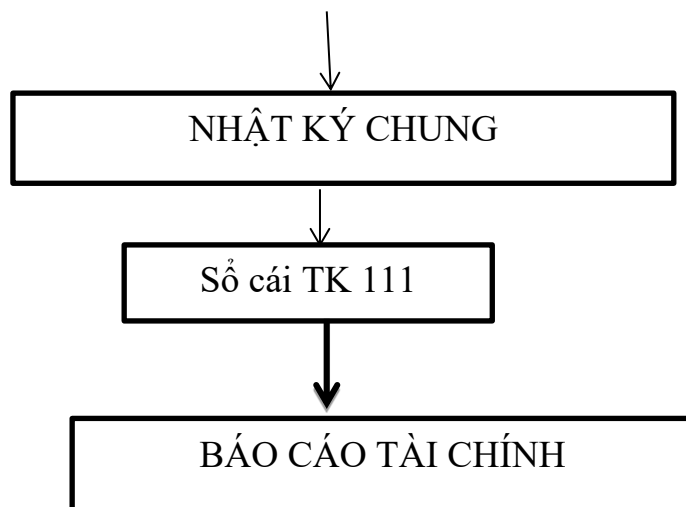
Công ty sử dụng Tài khoản 111 “Tiền mặt” để phản ánh số hiện có và tình hình thu – chi – tồn quỹ của tiền mặt. Loại tiền sử dụng là tiền Việt Nam Đồng.

* Sổ sách kế toán tiền mặt sử dụng tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68

- *Sổ quỹ tiền mặt*
- *Nhật ký chung*

2.2.1.3. Quy trình hạch toán

Hóa đơn GTGT; Phiếu thu, phiếu chi; ủy nhiệm
chi, ủy nhiệm thu;...



Sơ đồ 2.4. sơ đồ luân chuyển chứng từ và ghi sổ kế toán đối với TK 111

2.2.1.4. Thực trạng công tác kế toán tiền mặt tại Công ty

- Ngày 17/12/2024 : Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và du lịch Mặt Trời thanh toán tiền cước vận chuyển theo HĐ 0000497 số tiền 2.314.815, VAT 8%. Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và du lịch Mặt Trời đã thanh toán bằng tiền mặt.

Chứng từ sử dụng : Phiếu thu, HĐ GTGT

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH LỘC PHÁT H68		Mẫu số 01 - TT		
Số 12/138 Hai Bà Trưng, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng		(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)		
PHIẾU THU		Quyển số:		
Ngày 17 tháng 12 năm 2024		Số: PT202/2024		
		Nợ: 1111		
		Có: 5111, 33311		
Họ tên người nộp tiền: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH MẶT TRỜI				
Địa chỉ:	Thôn 5 (tại nhà bà Lê Thị Trang), Xã Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam			
Lý do nộp:	Thu tiền bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH MẶT TRỜI theo hóa đơn 00000497			
Số tiền:	2.500.000 VND			
Viết bằng chữ: Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.				
Kèm theo: chứng từ gốc		Ngày... tháng ... năm.....		
Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
Ký, họ tên, đóng dấu,	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): **1C24TLP**

Số (No.): **00000497**

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (date) 17 tháng (month) 12 năm (year) 2024

Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH LỘC PHÁT H68

Mã số thuế (Tax code): 0202164233

Địa chỉ (Address): Số 12/138 Hai Bà Trưng, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại (Phone): 0986576576

Email (Email): locphath68@gmail.com

Số tài khoản (A/C No): 116680986868 Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Kiến An

Họ tên người mua hàng (Buyer's fullname):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH MẶT TRỜI

Mã số thuế (Tax code): 0201934539

Địa chỉ (Address): Thôn 5 (tại nhà bà Lê Thị Trang), Xã Tân Dương, Huyện Thới Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (A/C No):

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount excl. VAT)
1	Cước vận chuyển hành khách Hải Phòng - Hạ Long- Hải Phòng ngày 12/12/2024	Xe 7 chỗ	1	2.314.815	2.314.815
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					2.314.815
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8%	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		185.185
Tổng tiền thanh toán (Total Amount):					2.500.000
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Hai triệu năm trăm nghìn đồng					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH

LỘC PHÁT H68

Ký ngày: 17/12/2024



Tra cứu tại Website: <https://tracuu.myninvoice.vn/> | Mã tra cứu hóa đơn: 907A8D55748F2526

Mã QCT: 00BD6F51B19340475B8D99491EC8F3C542

Đơn vị cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: CÔNG TY CỔ PHẦN MY SOFTWARE - MST: 0108971656

- Dựa vào Phiếu thu, kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 1111: 2.500.000

Có TK 5111: 2.314.815

Có TK 3331: 185.185

- Ngày 30/12/2024 : Thanh toán tiền mua hàng cho công ty TNHH THACO AUTO Hải Phòng theo HĐ 0000123 số tiền là 1.746.200, VAT 8%. Công ty đã thanh toán bằng tiền mặt theo phiếu chi PC354/2024

Chứng từ kế toán: Phiếu chi, HD GTGT

Dựa vào Phiếu chi, kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 154 : 1.746.200

Nợ TK 1331 : 139.696

Có TK 1111 : 1.885.896

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH LỘC PHÁT H68		Mẫu số 02 - TT	
Số 12/138 Hai Bà Trưng, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng		(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)	
PHIẾU CHI		Quyển số:	
Ngày 30 tháng 12 năm 2024		Số: PC354/2024	
		Nợ: 154. 1331	
		Có: 1111	
Họ và tên người nhận tiền: CÔNG TY TNHH MTV Ô TÔ TRƯỜNG HẢI HẢI PHÒNG			
Địa chỉ: Số 336 đường Hà Nội, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam			
Lý do chi: Chi tiền mua hàng CÔNG TY TNHH MTV Ô TÔ TRƯỜNG HẢI HẢI PHÒNG theo hóa đơn 31555			
Số tiền: 1.885.896 VND			
Viết bằng chữ: Một triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi sáu đồng chẵn.			
Kèm theo: chứng từ gốc			
Ngày.....tháng.....năm.....			
Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu
(Ký, họ tên, đóng)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)
			Người nhận tiền
			(Ký, họ tên)

Có TK 1111: 217.000

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH LỘC PHÁT H68			Mẫu số 02 - TT		
Số 12/138 Hai Bà Trưng, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng			(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)		
PHIẾU CHI			Quyển số:		
Ngày 31 tháng 12 năm 2024			Số: PC380/2024		
			Số: 154.1331		
			Có: 1111		
Họ và tên người nhận tiền: CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM					
Địa chỉ: Số 01 đường Trần Hữu Dực, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam					
Lý do chi: Chi tiền mua hàng CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM theo hóa đơn 8046975					
Số tiền: 217.000 VND					
Viết bằng chữ: Hai trăm mười bảy nghìn đồng chẵn.					
Kèm theo: chứng từ gốc					
Ngày.....tháng.....năm.....					
Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền	
(Ký, họ tên, đóng)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 01 đường Trần Hữu Dực, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Mã số thuế: 0109266456 Điện thoại:

Tên khách hàng:

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH LỘC PHÁT H68

Địa chỉ: Số 12/138 Hai Bà Trưng - Phường An Biên - Quận Lê Chân - Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Mã số thuế: 0202164233 Điện thoại: 0986576576

Hình thức thanh toán: TM/CK

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thành tiền
1	Cước đường bộ phương tiện 15H06895, Loại 3, đi qua trạm QL 38B-Đình Vũ. Thời gian giao dịch: 31/12/2024 18:04:45, mã GD 1569125475	200.926
Cộng tiền hàng		200.926
Thuế suất GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT 16.074
Tổng cộng tiền thanh toán:		217.000

Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm mười bảy nghìn đồng

Người mua hàng

Người bán hàng

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM

Ký ngày 31/12/2024

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH LỘC PHÁT H68

Mẫu số: S04a-DNN

Địa chỉ: Số 12/138 Hai Bà Trưng-Phường An Biên-Quận Lê Chân-Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Tài khoản : 1111

Tiền mặt

Loại tiền : VNĐ

Tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ			Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số tồn	Ghi chú
Ngày tháng	Số hiệu				Nợ	Có		
	Thu	Chi						
A	B	C	D	E	1	2	3	F
			Số tồn đầu kỳ				426.800.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
17/12/2024	PT202/2024		Doanh thu bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH MẶT TRỜI	5111	2.314.815		433.214.815	
17/12/2024	PT202/2024		Thuế GTGT	3331	185.185		433.400.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
19/12/2024	PT203/2024		Doanh thu bán hàng CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG CUNG ĐƯỜNG VÀNG	5111	7.407.407		512.326.551	
19/12/2024	PT203/2024		Thuế GTGT	3331	592.593		512.919.144	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
30/12/2024	PC354/2024		Thanh toán tiền mua hàng cho công ty THACO AUTO Hải Phòng	154		1.746.200	434.657.407	
30/12/2024	PC354/2024		Thuế GTGT	1331		139.696	434.517.711	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
31/12/2024	PC 380/2024		Thanh toán tiền mua hàng cho công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam	154		200.926	348.546.151	
31/12/2024	PC 380/2024		Thuế GTGT	1331		16.074	348.530.077	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			Số phát sinh trong kỳ		316.192.400	374.107.000		
			Số dư cuối kỳ				368.884.000	



Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH LỘC PHÁT H68

Mẫu số: S03a-DDN

Địa chỉ: Số 12/138 Hai Bà Trưng-Phường An Biên-Quận Lê Chân-TP Hải Phòng Phòng (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 năm 2024

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
17/12/2024	PT202/2024	17/12/2024	Doanh thu bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH MẶT TRỜI	1111	2.500.000	
17/12/2024	PT202/2024	17/12/2024	Doanh thu bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH MẶT TRỜI	5111		2.314.815
17/12/2024	PT202/2024	12/17/2024	Thuế GTGT	3331		185.185
...				...	...	
19/12/2024	PT203/2024	19/12/2024	Doanh thu bán hàng CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG CUNG ĐƯỜNG VÀNG	1111	8.000.000	
19/12/2024	PT203/2024	19/12/2024	Doanh thu bán hàng CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG CUNG ĐƯỜNG VÀNG	5111		7.407.407
19/12/2024	PT203/2024	19/12/2024	Thuế GTGT	3331		592.593
...				...	...	
30/12/2024	PC354/2024	30/12/2024	Thanh toán tiền mua hàng cho CÔNG TY TNHH THACO AUTO HAI PHÒNG	154	1.746.200	
30/12/2024	PC354/2024	30/12/2024	Thuế GTGT	1331	139.696	
30/12/2024	PC354/2024	30/12/2024	Thanh toán tiền mua hàng cho CÔNG TY TNHH THACO AUTO HAI PHÒNG	1111		1.885.896
...				...	...	
31/12/2024	PC 380/2024	31/12/2024	Thanh toán tiền mua hàng cho công ty CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM	154	200.926	
31/12/2024	PC 380/2024	31/12/2024	Thuế GTGT	1331	16.074	
31/12/2024	PC 380/2024	31/12/2024	Thanh toán tiền mua hàng cho CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM	1111		217.000
...				...	...	
			TỔNG CỘNG		4.570.540.060	4.570.540.060

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH LỘC PHÁT H68

Mẫu số: S03b-DNN

Địa chỉ: Số 12/138 Hai Bà Trưng-Phường An Biên-Quận Lê Chân-TP Hải Phòng (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tháng 12 năm 2024

Số hiệu tài khoản : 111

Tên tài khoản : Tiền mặt						
Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK ứng đối	Số tiền phát sinh	
	Ngày tháng	Số hiệu			Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	G
			Số dư đầu kỳ		426.800.000	
			Phát sinh trong kỳ			
			...			
17/12/2024	17/12/2024	PT202/2024	Doanh thu bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH MẶT TRỜI	5111	2.314.815	
17/12/2024	17/12/2024	PT202/2024	Thuế GTGT	3331	185.185	
			...			
19/12/2024	19/12/2024	PT203/2024	Doanh thu bán hàng CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG CUNG ĐƯỜNG VÀNG	5111	7.407.407	
19/12/2024	19/12/2024	PT203/2024	Thuế GTGT	3331	592.593	
			...			
30/12/2024	30/12/2024	PC 354/2024	Thanh toán tiền mua hàng cho CÔNG TY TNHH THACO AUTO HẢI PHÒNG	154		1.746.200
30/12/2024	30/12/2024	PC 354/2024	Thuế GTGT	1331		139.696
			...			
31/12/2024	31/12/2024	PC 380/2024	Thanh toán tiền mua hàng cho CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM	154		200.926
31/12/2024	31/12/2024	PC 380/2024	Thuế GTGT	1331		16.074
			...			
			Cộng số phát sinh		316.192.400	374.324.479
			Số dư cuối kỳ		484.932.079	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc

Phát H68

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng

- + Ủy nhiệm chi
- + Giấy báo nợ
- + Giấy báo có

Ngoài ra một số chứng từ kèm theo :Hóa đơn GTGT,Phiếu nhập kho, Phiếu xuất kho

Sổ sách sử dụng là các sổ NKC, sổ chi tiết TGNH, sổ cái TK 112

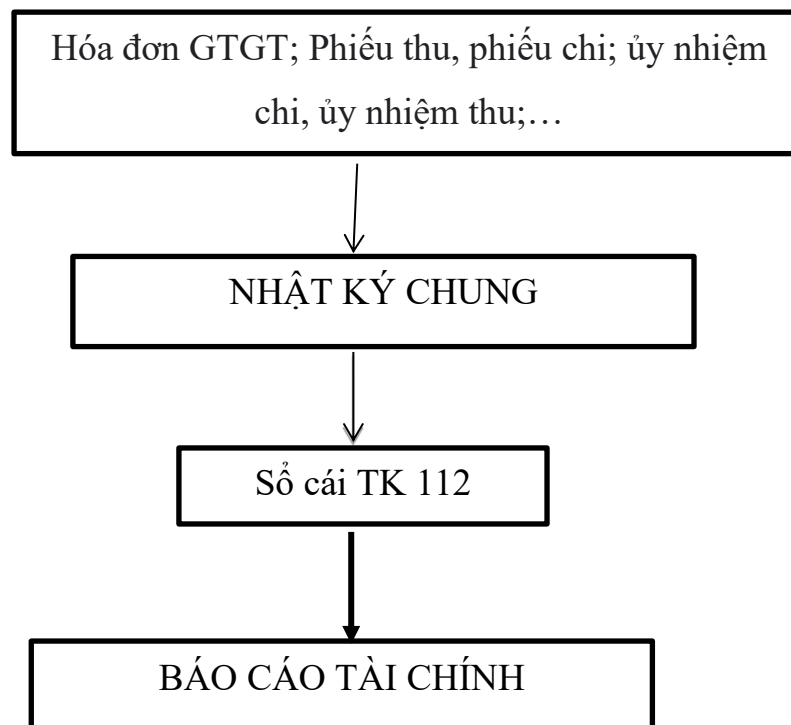
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng

TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm các tài khoản chi tiết:

TK 1121 – Tiền Việt Nam.

TK 1122 – Ngoại tệ.

2.2.3.3. Quy trình hạch toán



Sơ đồ 2.5. Sơ đồ luân chuyển chứng từ và ghi sổ kế toán đối với TK 112

2.2.2.4. Thực trạng công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty

- Ngày 10/12/2024 Nộp tiền mặt vào tài khoản NH số tiền 150.000.000 theo GBN 251031_056230

- Dựa vào GBC, kế toán định khoản như sau

Nợ TK 112: 150.000.000

Có TK 1111: 150.000.000

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Chi nhánh Branch: 16998 - CN KIEN AN - HOI SO



Số No: KS_BN_251031_056230

GIẤY BẢO NỢ

Ngày giờ hoạch toán Posting time and date: 2024-12-10 11:05:31
Loại tiền tệ Currency: VND
Tên người chuyển Applicant name: CONG TY TNHH TM ANH LOC PHAT H68
Số tài khoản From account number: 116680986868
Tại ngân hàng With Bank: 16998 - CN KIEN AN - HOI SO
Đơn vị thụ hưởng Beneficiary: NGUYEN HAI ANH

Số tài khoản đơn vị hưởng Beneficiary Account No: 0986576576
Ngân hàng Beneficiary Branch: MSCBVNVX - Vietinabank_NH TMCP Công Thương Việt Nam
Số tiền bằng số Amount in figures: 150,000,000
Số tiền bằng chữ Amount in word: Một trăm năm mươi triệu đồng
Số tham chiếu Transaction Reference Number: 169K25A05WMC7QZT
Nội dung giao dịch Description: CT nhanh 247 di: nop TM vào TK

Chi nhánh Branch
Chữ ký số E-signature

Signature Valid

Được ký bởi: NH TMCP Công Thương VN-CN KIEN AN

Ký ngày: 10/12/2024

Tra cứu tại eFAST Search in website : <https://efast.vietinbank.vn>

• Ngày 11/12/2024 Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và du lịch Mặt Trời thanh toán tiền hàng ngày 08/12 bằng tiền gửi ngân hàng. DN đã nhận tiền theo GBC 251031_146151

Nợ TK 112: 1.500.000

Có TK 131: 1.500.000

Page 1 of 1

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Chi nhánh Branch: 16998 - CN KIEN AN - HOI SO



Số No: KS_BC_251031_146151

GIẤY BẢO CỐ

Ngày giờ hoạch toán Posting time and date: 2024-12-11 11:30:56
Loại tiền tệ Currency: VND
Tên người chuyển Applicant name: CONG TY CO PHAN DAU TU THUONG MAI VA DU LICH MAT TROI
Số tài khoản From account number: VND1449600012000
Tại ngân hàng With Bank: 1555126 - MaritimeBank_NH TMCP Hang Hai
Đơn vị thụ hưởng Beneficiary: CONG TY TNHH TM ANH LOC PHAT H68

Số tài khoản đơn vị hưởng Beneficiary Account No: 116680986868
Ngân hàng Beneficiary Branch: 16998 - CN KIEN AN - HOI SO
Số tiền bằng số Amount in figures: 1,500,000
Số tiền bằng chữ Amount in word: một triệu năm trăm nghìn đồng
Số tham chiếu Transaction Reference Number: 169S25A03LCZY9NQ
Chuyen tien den tu NAPAS Noi dung: CONG TY CO PHAN DAU TU THUONG MAI VA DU LICH MAT TROI THANH TOAN CUOC VAN CHUYEN NGAY 08/12

Nội dung giao dịch Description: 11.12.2024

Chi nhánh Branch
Chữ ký số E-signature

Signature Valid
Được ký bởi: NH TMCP Công Thương VN-CN
KIEN AN
Ký ngày: 11/12/2024

Tra cứu tại eFAST Search in website : <https://efast.vietinbank.vn>

- Ngày 16/12/2024 Mua mới một chiếc xe khách Tracomco KIA Granbird KN47H3 của công ty TNHH ô tô và thiết bị chuyên dùng Sao Bắc số tiền 3.462.962.963 đồng, thuế GTGT 8% công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản , Theo HĐ GTGT số 0000 540, ký hiệu 1C24TSB, ngày 16/12/2024, thời gian sử dụng 10 năm dùng cho bộ phận bán hàng.

Nợ TK 211: 3.462.962.963

Nợ TK 1331: 277.037.037

Có TK 1121: 3.740.000.000

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE Ô TÔ

Hôm nay, ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại Công ty TNHH ô tô và thiết bị chuyên dùng Sao Bắc Chúng tôi gồm:

Bên bán (Sau đây gọi tắt là Bên A)

Tên công ty: **CÔNG TY TNHH Ô TÔ VÀ THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG SAO BẮC**

Mã số thuế : 0102637648

Địa chỉ : HP06-12, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Bên mua (Sau đây gọi tắt là Bên B)

Tên công ty : **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH LỘC PHÁT H68**

Mã số thuế: 0202164233

Địa chỉ : Số 12/138 Hai Bà Trưng, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Hai bên đồng ý thực hiện việc mua bán xe ô tô với các thỏa thuận sau:

ĐIỀU 1: XE Ô TÔ MUA BÁN

Bên A là chủ sở hữu chiếc xe ô tô mang :

Số khung: RRFK471H3RT009473 , số máy :D6CCRJ395797

Nhãn hiệu : KIA
Số loại : KN47H3
Loại xe : KIA GRANBIRD
Màu Sơn : Xan đen
Số máy : RRFK471H3RT00947
Số khung : D6CCRJ395797
Số chỗ ngồi : 47 chỗ

ĐIỀU 2: GIÁ MUA BÁN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Giá mua bán chiếc xe nêu trên tại điều một của Hợp đồng được thỏa thuận là:
3.740.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba tỷ bảy trăm bốn mươi triệu đồng) giá đã bao gồm thuế.

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

Việc thanh toán số tiền nêu trên do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN XE

Việc giao nhận tiền, giao nhận xe và các giấy tờ liên quan do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

ĐIỀU 4: QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI XE MUA BÁN

Bên mua có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu đối với xe nêu trên tại cơ quan có thẩm quyền.

Quyền sở hữu đối với xe nêu tại Điều 1 đã được chuyển cho bên B, kể từ thời điểm thực hiện xong thủ tục đăng ký quyền sở hữu xe.

ĐIỀU 5: VIỆC NỘ THUẾ, PHÍ

Thuế, phí liên quan đến việc mua bán chiếc xe nêu tại Điều 1 theo Hợp đồng này do Bên chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7: CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

- Những thông tin về nhân thân, về tài sản mua bán ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- Tài sản mua bán không có tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.
- Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc- Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này

2. Bên B cam đoan:

- Những thông tin về nhân thân về quan hệ hôn nhân mà Bên B cung cấp ghi trong hợp đồng là đúng sự thật;
- Bên B đã xem xét kỹ, biết rõ về thửa đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này cùng các giấy tờ về quyền sử dụng đất;

3. Hai bên cam đoan:

- Đảm bảo tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sự giả mạo về hồ sơ, giấy tờ cung cấp cũng như các hành vi gian lận hay vi phạm pháp luật khác liên quan tới việc ký kết hợp đồng này;
- Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;
- Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;
2. Hai bên đã tự đọc nguyên văn, đầy đủ các trang của bản Hợp đồng này và không yêu cầu chỉnh sửa, thêm, bớt bất cứ thông tin gì trong bản hợp đồng này và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này;
3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm các bên ký vào Hợp đồng này.

BÊN BÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ký bởi CÔNG TY TNHH Ô TÔ VÀ THIẾT
BỊ CHUYÊN DÙNG SAO BẮC

Ký ngày 16/12/2024



BÊN MUA

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ký bởi CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH
LỘC PHÁT H68

Ký ngày 16/12/2024





Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Chi nhánh Branch: 16998 - CN KIEN AN - HOI SO



Số No: KS_BN_251031_056230

GIẤY BẢO NỢ

Ngày giờ hoạch toán Posting time and date: 2024-12-16 11:05:31
 Loại tiền tệ Currency: VND
 Tên người chuyển Applicant name: CONG TY TNHH TM ANH LOC PHAT H68
 Số tài khoản From account number: 116680986868
 Tại ngân hàng With Bank: 16998 - CN KIEN AN - HOI SO
 Đơn vị thụ hưởng Beneficiary: CONG TY TNHH O TO VA THIET BI CHUYEN DUNG SAO BAC

 Số tài khoản đơn vị hưởng Beneficiary Account No: 112002976868
 Ngân hàng Beneficiary Branch: MSCBVNVX - TechcombankB_NH TMCP Công thương
 Số tiền bằng số Amount in figures: 3,740,000,000
 Số tiền bằng chữ Amount in word: Ba tỷ bảy trăm bốn mươi triệu đồng
 Số tham chiếu Transaction Reference Number: 169K25A05WMC7QZT
 Nội dung giao dịch Description: CT nhanh 247 di: Thanh toan tien mua xe o to khách Tracomco KIA

Chi nhánh Branch
Chữ ký số E-signature

Signature Valid

Được ký bởi: NH TMCP Công Thương VN-CN KIEN AN

Ký ngày: 16/12/2024

Tra cứu tại eFAST Search in website : <https://efast.vietinbank.vn>

• Ngày 16/12/2024: Thanh toán tiền lương cho tài xế lái xe theo bảng lương tháng 11 bằng TGNH, GBN 056231 (tại công ty bộ phận lái xe không được đóng bảo hiểm)

Chứng từ sử dụng : giấy báo nợ, bảng lương tài xế tháng 11

- Dựa vào GBN, kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 334 : 169.600.000

Có TK 112 : 169.600.000

Page 1 of 1

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Chi nhánh Branch: 16998 - CN KIEN AN - HOI SO


Số No: KS_BN_251031_056230

GIẤY BÁO NỢ

Ngày giờ hoạch toán Posting time and date:
Loại tiền tệ Currency:
Tên người chuyển Applicant name:
Số tài khoản From account number:
Tại ngân hàng With Bank:
Đơn vị thụ hưởng Beneficiary:

2024-12-16 11:05:31
VND
CÔNG TY TNHH TM ANH LỘC PHÁT H68
116680986868
16998 - CN KIEN AN - HOI SO
NGUYEN HAI ANH

Số tài khoản đơn vị hưởng Beneficiary Account No:
Ngân hàng Beneficiary Branch:
Số tiền bằng số Amount in figures:
Số tiền bằng chữ Amount in word:
Số tham chiếu Transaction Reference Number:
Nội dung giao dịch Description:

0986576576
MSCBVNVX - MB_NH TMCP Quan doi
169,600,000
Một trăm năm mươi triệu đồng
169K25A05WMC7QZT
CT nhanh 247 di: Thanh toan tien lương thang 11 cho lái xe

Chi nhánh Branch
Chữ ký số E-signature

Signature Valid
Được ký bởi: NH TMCP Công Thương VN-CN KIEN AN
Ký ngày: 16/12/2024

Trà cứu tại eFAST Search in website : <https://efast.vietinbank.vn>

BẢNG LƯƠNG LÁI XE THÁNG 11									
STT	Đơn vị	Họ và tên	Lương cơ bản	BHXH	BHYT	BHTN	Thuế TNCN	Số tiền	Ký nhận
1	LX - Lái xe	Đỗ Anh Tài	11.000.000					11.000.000	Tài
2	LX - Lái xe	Lê Thành Trung	8.000.000					8.000.000	Trung
3	LX - Lái xe	Bùi Đình Chiến	9.500.000					9.500.000	Chiến
4	LX - Lái xe	Đỗ Văn Điệp	9.500.000					9.500.000	Điệp
5	LX - Lái xe	Phạm Quang Anh	9.500.000					9.500.000	Anh
6	LX - Lái xe	Nguyễn Văn Chung	11.000.000					11.000.000	Chung
7	LX - Lái xe	Đoàn Văn Toàn	9.500.000					9.500.000	Toàn
8	LX - Lái xe	Đàm Văn Tạo	9.500.000					9.500.000	Tạo
9	LX - Lái xe	Tăng Xuân Xô	9.500.000					9.500.000	Xô
10	LX - Lái xe	Trần Văn Hiếu	9.500.000					9.500.000	Hiếu
11	LX - Lái xe	Vũ Duy Yên	9.500.000					9.500.000	Yên
12	LX - Lái xe	Nguyễn Ngọc Lương	9.500.000					9.500.000	Lương
13	LX - Lái xe	Nguyễn Văn Bồn	9.500.000					9.500.000	Bồn
14	LX - Lái xe	Ngô Văn Bầu	9.500.000					9.500.000	Bầu
15	LX - Lái xe	Phạm Văn Thanh	9.500.000					9.500.000	Thanh
16	LX - Lái xe	Trần Doãn Chung	9.500.000					9.500.000	Chung
17	LX - Lái xe	Lê Hồng Thắng	9.500.000					9.500.000	Thắng
18	LX - Lái xe	Nguyễn Quốc Khánh	9.500.000					9.500.000	Khánh
Tổng cộng			169.600.000					169.600.000	

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH LỘC PHÁT H68

Mẫu số: S05-DNN

Địa chỉ: Số 12/138 Hai Bà Trưng-Phường An Biên-Quận Lê Chân-TP Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tài khoản: 112

Tiền gửi ngân hàng

Loại tiền

VND

Tháng 12 năm 2024

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền			Ghi chú
	Số hiệu	Ngày tháng			Gửi vào	Rút ra	Còn lại	
			Số dư đầu kỳ				5.581.652.368	
			Phát sinh trong kỳ		715.579.553	4.406.664.977		
	...		...			...	...	
10/12/2024	GBC KS_BC_251031_056230	10/12/2024	Nộp tiền mặt vào tài khoản NH	1111	150.000.000	-	200.559.998	
	...		...			...	...	
11/12/2024	GBC KS_BC_251031_146151	11/12/2024	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và du lịch Mặt Trời thanh toán tiền hàng ngày 08/12	131	1.500.000		235.215.998	
	...		...			...	...	
16/12/2024	0000 540	16/12/2024	Thanh toán tiền mua xe khách Tracomco KIA Granbird cho Công ty TNHH ô tô và thiết bị chuyên dùng Sao Bắc	211	-	3.462.962.963	3.816.646.944	
16/12/2024	0000 540	16/12/2024	Thuế GTGT	1331	-	277.037.037	4.093.683.981	
	...		...			...	...	
16/12/2024	GBN KS_BN_251031_056231	16/12/2024	Thanh toán tiền lương cho tài xế lái xe theo bảng lương tháng 11	334		169.600.000	4.215.241.912	
	...		...			...	...	
			Số dư cuối kỳ				1.890.566.944	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH LỘC PHÁT H68

Mẫu số: S04a-DNN

Địa chỉ: Số 12/138 Hai Bà Trưng-Phường An Biên-Quận Lê Chân-TP Hải Phòng

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Ngày tháng GS	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoã n đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			...			
10/12/2024	KS_BC_251031_056230	10/12/2024	Nộp tiền mặt vào tài khoản NH	112	150.000.000	
10/12/2024	KS_BC_251031_056230	10/12/2024	Nộp tiền mặt vào tài khoản NH	1111		150.000.000
11/12/2024	GBC KS_BC_251031_146151	11/12/2024	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và du lịch Mặt Trời thanh toán tiền hàng ngày 08/12	112	1.500.000	
11/12/2024	GBC KS_BC_251031_146151	11/12/2024	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và du lịch Mặt Trời thanh toán tiền hàng ngày 08/12	131		1.500.000
16/12/2024	0000 540	16/12/2024	Thanh toán tiền mua xe khách Tracomeco KIA Granbird cho Công ty TNHH ô tô và thiết bị chuyên dùng Sao Bắc	211	3.462.962.963	
16/12/2024	0000 540	16/12/2024	Thuế GTGT	1331	277.037.037	
16/12/2024	0000 540	16/12/2024	Thanh toán tiền mua xe	1121		3.740.000.000
16/12/2024	GBN KS_BN_251031_056231	16/12/2024	Thanh toán tiền lương cho tài xế lái xe theo bảng lương tháng 11	334	196.600.000	
16/12/2024	GBN KS_BN_251031_056231	16/12/2024	Thanh toán tiền lương cho tài xế lái xe theo bảng lương tháng 11	112		196.600.000
			TỔNG CỘNG		4.570.540.060	4.570.540.060

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH LỘC PHÁT H68

Mẫu số: S05-DNN

Địa chỉ: Số 12/138 Hai Bà Trưng-Phường An Biên-Quận Lê Chân-TP Hải Phòng

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tháng 12 năm 2024

Số hiệu tài khoản: 112

Tên tài khoản : Tiền gửi ngân hàng

Đơn vị tính : VND

Ngày tháng GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ứng	Số tiền phát sinh	
	Ngày tháng	Số hiệu			Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	G
			Số dư đầu kỳ		5.581.652.368	
			Phát sinh trong kỳ			
10/12/2024	GBN 1469612	10/12/2024	Nộp tiền mặt vào tài khoản NH	111	150.000.000	
	---		---			
11/12/2024	GBC 146151	11/12/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH MẶT TRỜI THANH toán tiền hàng ngày 08/12	131	1.500.000	
	---		---			
16/12/2024	0000 540	16/12/2024	Thanh toán tiền mua xe khách Tracomco KIA Granbird cho CÔNG TY TNHH Ô TÔ VÀ THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG SAO BẮC	211		3.462.962.963
16/12/2024	0000 540	16/12/2024	Thuế GTGT	1331		277.037.037
	---		---			---
16/12/2024	GBN KS_BN_251031_056231	16/12/2024	Thanh toán tiền lương cho tài xế lái xe theo bảng lương tháng 11	334		196.600.00
	---		---			
			Cộng số phát sinh		715.579.553	4.406.664.977
			Số dư cuối kỳ		1.890.566.944	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3 : HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH LỘC PHÁT H68

3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68

-Về mô hình tổ chức quản lý:

-Về quản lý, công ty đã xây dựng được mô hình quản lý và hạch toán khoa học, vận hành nhịp nhàng phù hợp với kinh tế thị trường. Phòng kế toán luôn chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ. Ban lãnh đạo quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động; đội ngũ nhân viên có chuyên môn tốt và được khuyến khích bằng các chế độ khen thưởng phù hợp.

-Về mô hình tổ chức bộ máy kế toán:

Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình tập trung, giúp kiểm tra, quản lý và giám sát chứng từ hiệu quả, hạn chế thất lạc và sai sót. Đội ngũ kế toán có kinh nghiệm, chuyên môn cao và xử lý nghiệp vụ linh hoạt, đảm bảo thông tin kế toán được tổng hợp chính xác

- Về hình thức kế toán:

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung, phù hợp với đặc điểm kinh doanh và trình độ nhân viên, giúp giảm bớt sổ sách công kênh và kiểm soát hoạt động thuận lợi. Nhờ ứng dụng công nghệ thông tin, công tác kế toán được hỗ trợ hiệu quả, giảm khối lượng công việc và cung cấp thông tin nhanh chóng, đầy đủ và chính xác, đáp ứng yêu cầu quản lý của công ty.

Công ty mở các loại sổ sách theo hình thức Nhật ký chung, việc áp dụng hình thức này giúp công ty đơn giản hóa được công việc kế toán, từ mẫu sổ sách đến cách thức vào sổ, thuận tiện trong việc phân công công việc, theo dõi, kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các loại sổ sách.

Các chứng từ kế toán được sử dụng đúng quy định, đáp ứng yêu cầu kinh tế và pháp lý. Báo cáo tài chính được lập đúng mẫu, chính xác và kịp thời phục vụ quản lý. Công tác kế toán vốn bằng tiền được cập nhật hàng ngày, đảm bảo thông tin liên tục và chính xác; các nghiệp vụ được tổng hợp đơn giản, thuận tiện cho việc theo dõi biến động vốn bằng tiền.

Công ty đã thực hiện kiểm kê tiền mặt vào cuối năm Tài chính.

3.1.1 Một số hạn chế về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68.

Mặc dù tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty đảm bảo tuân thủ theo đúng chế độ hiện hành. Nhưng những còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục.

-Công ty làm quyết toán theo năm nên sổ cái không có sổ dư tháng, quý, gây khó khăn khi đối chiếu với kế toán chi tiết.

-Các hoạt động chi hàng ngày đa số công ty vẫn sử dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt.

-Công ty chưa áp dụng được phần mềm kế toán vào công tác quản lý, chưa phát huy được hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được thời gian lao động của nhân viên.

3.2 Một số ý kiến hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68.

3.2.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68.

Vốn bằng tiền là nền tảng để doanh nghiệp hình thành, tồn tại và phát triển, đồng thời là điều kiện để hoàn thành các mục tiêu kinh doanh. Để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, doanh nghiệp cần phát huy ưu điểm và khắc phục hạn chế trong quản lý và hạch toán. Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68 đã có nhiều nỗ lực trong công tác này nhưng vẫn còn một số tồn tại. Do đó, việc nghiên cứu và đề xuất các biện pháp hoàn thiện tổ chức quản lý và hạch toán vốn bằng tiền có ý nghĩa thiết thực và cần thiết

-Hoàn thiện giúp Công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán vốn bằng tiền, giúp ban lãnh đạo công ty nắm chắc được tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch phát triển tốt hơn.

-Hoàn thiện giúp cho phòng Kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

-Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán vốn bằng tiền nắm bắt chính xác

dòng tiền, công nợ, đảm bảo được việc hoạt động của công ty được diễn ra liên tục.

3.2.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68. Tuy thời gian tìm hiểu nghiên cứu thực tế tại Công ty bản thân em còn nhiều hạn chế về kiến thức và lí luận, kinh nghiệm thực tế trong tìm hiểu công tác kế toán Vốn bằng tiền tại Công ty. Căn cứ vào những tồn tại hiện nay của Công ty, em cũng mạnh dạn nói lên suy nghĩ chủ quan của mình, đề xuất đóng góp một vài ý kiến mong muốn góp phần hoàn thiện thêm công tác kế toán tại Công ty.

Ý kiến thứ nhất: Công ty tăng cường hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Các giao dịch thanh toán thông qua Ngân hàng nên được áp dụng một cách triệt để nhằm đảm bảo vấn đề bảo mật và an toàn.

Ý kiến thứ hai: Công ty nên thực hiện việc kiểm kê quỹ định kỳ hoặc đột xuất.

Nhằm quản lý chặt chẽ tiền mặt tại quỹ công ty cần tiến hành việc kiểm kê quỹ định kỳ hàng tháng, quý hoặc đột xuất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ phải lập ban kiểm kê trong đó có thủ quỹ và kế toán tiền mặt là các thành viên. Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê. Mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết. Biên bản kiểm kê phải ghi số lượng của từng loại tiền và thời điểm kiểm kê. Biên bản kiểm kê quỹ thường lập 2 bản:

Một bản lưu ở quỹ

Một bản lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán

Ví dụ minh họa về công tác kiểm kê quỹ tiền mặt tại Công ty:

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty tổ chức kiểm kê cuối năm. Theo kiểm kê quỹ Sổ quỹ tiền mặt có số dư tiền mặt là 368.884.000 VNĐ, số tiền mặt thực tế kiểm kê có là 368.886.000 VNĐ. Đối chiếu với sổ quỹ thì phát hiện thừa 2.000

Ý kiến thứ ba: Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán

Việc áp dụng kế toán thủ công rất mất thời gian, vẫn còn sai sót do thiếu sót hay nhầm lẫn, chính vì vậy sử dụng phần mềm kế toán sẽ hỗ trợ cho nhân viên kế toán rất nhiều: Tiết kiệm được thời gian, công sức, đơn giản, nhanh gọn và dễ nhìn, dễ theo dõi, đối chiếu hay kiểm tra.

Công việc kế toán trên phần mềm máy tính được thực hiện theo một quy trình thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán. Phần mềm kế toán không hiện đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng in đầy đủ sổ sách và báo cáo tài chính theo quy định.

Công ty có thể sử dụng các phần mềm kế toán được nhiều doanh nghiệp sử dụng và được thao tác dễ dàng trên máy tính có tác dụng cao nhất giúp công ty hạch toán được chính xác và đơn giản nhất qua sự ghi sổ của kế toán trên phần mềm.

Trong khi phần mềm kế toán được tự động hóa hoàn toàn các công đoạn lưu trữ, tính toán, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí đáng kể cho doanh nghiệp.

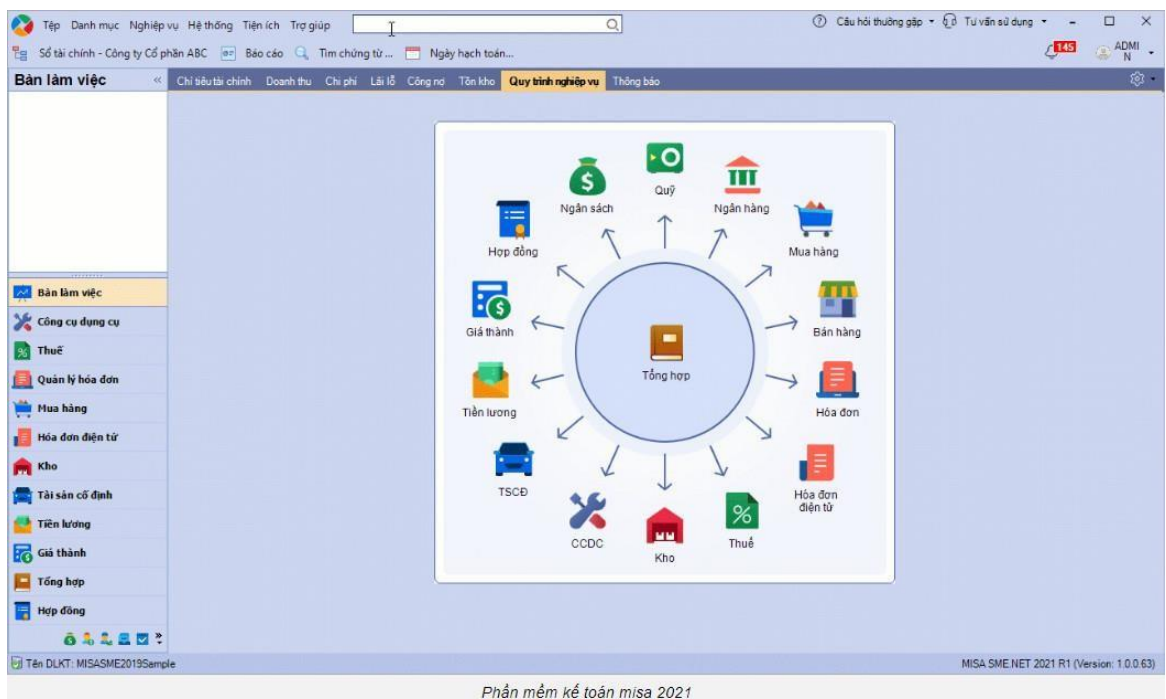
- Ưu điểm của phần mềm kế toán:
 - Tài liệu được tự động lưu trữ, kết xuất và tìm kiếm dữ liệu một cách nhanh chóng, chính xác.
 - Độ chính xác cao: Các chương trình kế toán có độ chính xác rất cao và hiếm khi xảy ra lỗi. Sai sót duy nhất mà doanh nghiệp có thể gặp phải là do nhập dữ liệu và thông tin sai lệch từ ban đầu.
 - Update thông tin các hồ sơ kế toán được tự động cập nhật và số dư tài khoản (ví dụ như tài khoản khách hàng) sẽ luôn được cập nhật kịp thời.
 - Hiệu quả sử dụng tốt hơn các nguồn tài nguyên và thời gian, dòng tiền sẽ được cải thiện thông qua việc thu nợ và kiểm soát hàng tồn kho.
 - Tiết kiệm chi phí: Phần mềm kế toán trên máy vi tính làm giảm thời gian lao động của nhân viên và giảm chi phí kiểm toán
 - Bên cạnh đó, việc sử dụng giải pháp phần mềm kế toán giúp các doanh nghiệp giải quyết được bài toán về dung người, cụ thể:

- Cập nhật về chế độ kế toán hiện hành có thể sẽ không được kịp thời, đặc biệt là đối với những kế toán viên mới vào nghề và chưa có nhiều kinh nghiệm.

- Ngoài ra phần mềm kế toán còn hỗ trợ rất tốt cho các phòng ban:
- Sổ sách
- Dịch vụ trả lương
- Dịch vụ bán hàng
- Giải pháp kế toán được tiếp nhận
- Kế toán tổng hợp và sổ kế toán
- Dịch vụ biên chế
- Theo dõi công nợ
- Xử lý tiền mặt hoạt động ngân hàng
- Dự báo tiền mặt

Một trong số những phần mềm dễ sử dụng và được áp dụng nhiều hiện nay

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2024 R1



Hình 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA 2024

Phần mềm kế toán Misa là phần mềm kế toán dành cho mọi doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Hợp đồng, ngân sách, quỹ, ngân hàng, mua hàng, quản lý hóa đơn, kho,...Phần mềm kế toán Misa phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: xây dựng, thương mại, sản xuất, dịch vụ.

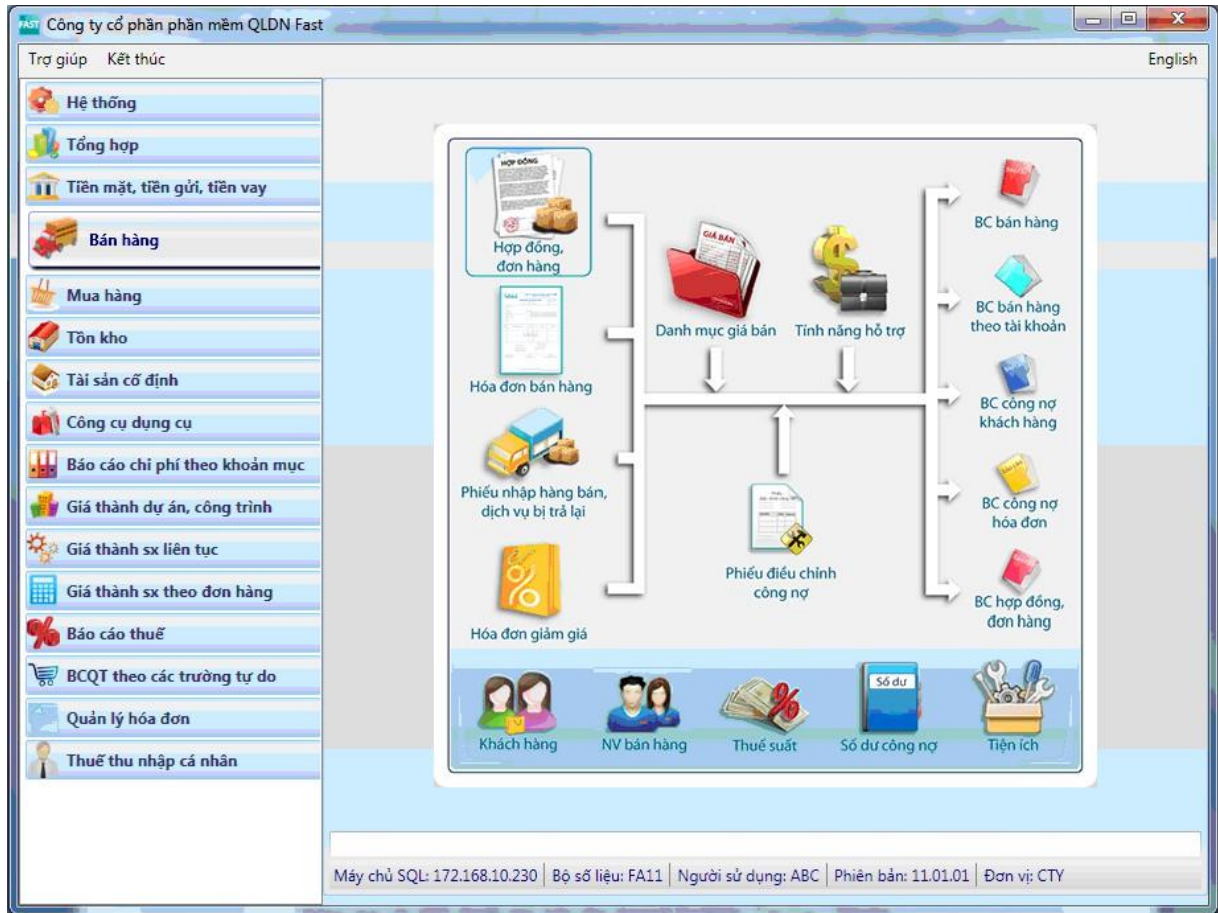
Ưu điểm:

- Là thương hiệu uy tín được hơn 130.000 doanh nghiệp tin tưởng sử dụng với hơn 25 năm kinh nghiệm và đạt được nhiều giải thưởng cao quý.
- Tiết kiệm thời gian xử lý công việc, độ chính xác cao. Giảm đến 80% thời gian, 90% sai sót so với kế toán làm theo phương pháp thông thường.
- Tự động đơn giản hóa giao diện, phù hợp với nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp. Giao diện đẹp mắt, thân thiện với người dùng.
- Nhập liệu tự động chứng từ mua hàng từ hóa đơn điện tử của nhiều nhà cung cấp.
- Tự động cảnh báo tình trạng hoạt động của doanh nghiệp như: đang/ ngừng hoạt động, giải thể,... tránh rủi ro pháp lý về chứng từ
- Kết nối với ngân hàng để tự động chuyển tiền, tra cứu số dư, lịch sử giao dịch, lấy sổ phụ và hạch toán ngay trên phần mềm kế toán.

Nhược điểm

- Máy tính cài đặt phần mềm Misa phải có cấu hình cao, đảm bảo chương trình của phần mềm chạy mượt.
- Phân hệ giá thành chưa được nhà sản xuất chú ý phát triển
- Thường bảo trì hoặc nâng cấp hệ thống, do đó đôi khi xảy ra lỗi hoặc chậm trong quá trình thao tác
- Các báo cáo khi kết xuất ra file excel không được sắp xếp theo đúng thứ tự như trước đó, đây là một nhược điểm gây tốn công sức và thời gian cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.

Phần mềm kế toán Fast Accounting



Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting

Phần mềm kế toán Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, ra đời từ năm 1997, liên tục hoàn thiện và phát triển cho đến nay. Do tính năng của phần mềm kế toán Fast đa dạng nên phần mềm này đang được sử dụng phổ biến trên thị trường. Tuy nhiên thì phần mềm kế toán Fast có những ưu và nhược điểm khác nhau:

Ưu điểm:

-Đầy đủ nghiệp vụ đáp ứng tốt nhu cầu quản lý của từng loại hình doanh nghiệp.

-Báo cáo quản trị đa dạng, tốc độ truy xuất nhanh, nhiều tính năng, lợi ích vượt trội.

-Cho phép quản lý số liệu liên năm. Người sử dụng có thể lên các báo cáo công nợ, các báo cáo liên quan đến các hợp đồng, công trình xây dựng,...của nhiều năm mà không phải in riêng từng năm rồi sau đó ghép các báo cáo lại với nhau.

-Tiện ích khi cập nhật số liệu: Cho phép cập nhật chứng từ từ excel, cho phép khi nhập liệu có thể chuyển từ màn hình nhập liệu này sang màn hình nhập liệu khác chỉ bằng một thao tác kích chuột phải.

-Quản lý hàng tồn kho: Cho phép tính giá hàng tồn kho theo nhiều phương pháp khác nhau

-Được trải nghiệm dung thử trước khi quyết định mua sản phẩm. Chi phí sử dụng phần mềm này rẻ tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp

Nhược điểm:

-Tính bảo mật chưa cao, trong khi thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ (không đáng kể).

-Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data.

-Do tính năng đa dạng nên người dùng đôi khi sẽ không biết các tính năng của chúng.

Theo em, Công ty nên dùng phần mềm kế toán Misa SME.NET. Phần mềm kế toán Misa là phần mềm có mật độ sử dụng bao phủ rộng nhiều tính năng phù hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa đặc biệt phù hợp với lĩnh vực Xây dựng của công ty. Giá cả hợp lý, dễ sử dụng đối với nhân viên kế toán.

KẾT LUẬN

Sau thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68, em đã nhận thấy được tầm quan trọng của công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Công tác kế toán ở đây tương đối khoa học, hợp lý, mặc dù vẫn còn nhiều thiếu sót.

Đề tài “**Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68**” đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68 và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán như sau:

- Tăng cường quản lý công nợ
- Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán
- Trích lập dự phòng phải thu khó đòi và đưa các phần mềm kế toán vào sử dụng.

Đối với em thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68 rất bổ ích tuy thời gian thực tập không lâu. Em đã có cơ hội tiếp xúc với thực tế để sau này có thể phát huy hết khả năng của mình trong nghề nghiệp. Để có được kết quả này là nhờ ban giám đốc Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68, các anh chị, cô chú trong công ty đã tạo điều kiện giúp đỡ, hướng dẫn và cung cấp cho em số liệu để em hoàn thành bài khóa luận này.

Cuối cùng em xin cảm ơn cô đã nhiệt tình hướng dẫn em trong suốt thời gian làm báo cáo thực tập.

Do kiến thức còn hạn chế, thời gian nghiên cứu chưa nhiều nên bài khóa luận của em không tránh khỏi thiếu sót, mong các thầy cô chỉ bảo cho em để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư 133(2016) ban hành ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ
2. Thông tư 48/2019/TT - BTC
3. Tài liệu kế toán (2024), Công ty TNHH Thương mại Anh Lộc Phát H68